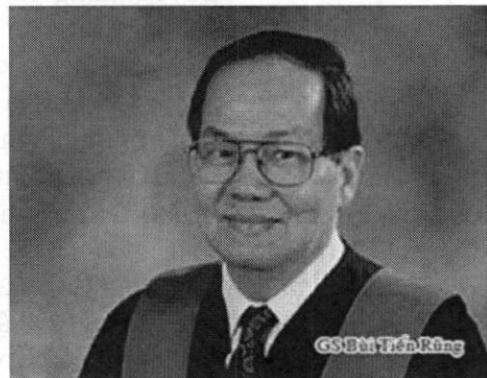


SYNERGY AWARD FOR INNOVATION



On Ngày 27-2-2012, Giáo sư Bùi Tiến Rũng đã nhận được giải thưởng “Prix d’ Excellence En Recherche”, còn gọi là giải thưởng “Synergy Award for Innovation” (SAFI), do Toàn quyền Canada, Ông David Johnston, trao tặng trong một buổi lễ được tổ chức thật long trọng tại Ottawa, thủ đô Canada, với đầy đủ nghi thức danh dự của hoàng gia Anh dành cho công dân một quốc gia thuộc khối Thịnh vượng chung. Đây là một giải thưởng cao quý, vinh danh thành quả về sự đóng góp của Giáo sư Bùi Tiến Rũng trong nhiều công trình nghiên cứu về chế tác nhôm suốt nhiều năm qua, đã mang lại những lợi ích to lớn trong việc phát triển kinh tế của Canada.

Nhôm là kim loại có thể tái sinh toàn diện, nhẹ và có nhiều công dụng. Vì lý do đó, nhôm được sử dụng để chế tạo mọi thứ, từ dụng cụ nhà bếp cho đến mũi của phi thuyền không gian Challenger.

Một cuộc hợp tác kéo dài 25 năm giữa một nhóm giáo sư của đại học Quebec ở Chicoutimi (UQAC) do GS Bùi Tiến Rũng dẫn đầu và Rio Tinto Alcan - nhà cung cấp nhôm đứng đầu thế giới - bảo đảm cho Canada tiếp tục giữ vai trò dẫn đầu trong kỹ nghệ luyện nhôm và đóng góp phần chính yếu trong việc phát triển công ăn việc làm và kinh tế cho Quebec.

Rio Tinto Alcan đã góp phần lớn lao cho Trung tâm nghiên cứu về chế tác nhôm của đại học Quebec (CURAL). Phòng thí nghiệm của những nghiên cứu và phát triển (Research & Development -R&D-) toàn diện này được cống hiến cho việc cải thiện phẩm chất của những hàng

nhôm và các tiến trình sản xuất. Có vài công trình giúp hoàn thiện cấu trúc của những lò luyện nhôm để sản xuất được thành phẩm giá hạ và xài bền.

Sự hợp tác R&D này còn góp phần đào tạo những nhà khoa học trẻ tuổi, những người sẽ đưa Canada tiến xa hơn trong vai trò hàng đầu của kỹ nghệ luyện kim, giúp thu hút đầu tư và tạo thêm việc làm. Đối với Rio Tinto, sự hợp tác khiến họ có thể tuyển mộ được nhân viên tài giỏi để đáp ứng những sự cạnh tranh đa diện. Thí dụ, cuộc nghiên cứu mới đây đã tìm được những kỹ thuật tách biệt hai phần chất lỏng và chất rắn của bauxite, một tiến trình giúp sản xuất thành phẩm tốt hơn với giá hạ.

Trong 10 năm qua, Rio Tinto đã cung cấp gần 10 triệu đô cho CURAL và mới đây công bố đầu tư thêm 6.2 triệu cho nghiên cứu và hạ tầng cơ sở để tái tục hợp đồng với trường đại học Quebec, Chicoutimi. Đây là một bằng chứng hùng hồn của sự hợp tác hiệu quả giữa Rio Tinto Alcan và UQAC.

VỀ GIẢI THƯỞNG SAFI

Sáng chế lót đường đi đến thành công trong lãnh vực kinh tế của toàn cầu. Giải thưởng Synergy về sáng chế đã được công bố năm 1955 bởi Ủy ban nghiên cứu khoa học tự nhiên và kỹ thuật của Canada (The Natural Sciences and Engineering Research Council of Canada -NSERC-) để công nhận sự hợp tác nghiên cứu về khoa học, kỹ thuật và phát triển giữa các đại học và kỹ nghệ ở Canada. Từ đó, giải thưởng đã vinh danh những thành tựu cao nhất của sự hợp tác đại học - kỹ nghệ về khoa học tự nhiên và kỹ thuật.

Qua sự cộng tác, những công ty chiếm giải thưởng và các đại học đã chứng tỏ rằng sự hợp tác hữu hiệu là nền tảng cho sự thành tựu. Sự thành công của họ đã làm phong phú thêm cho những chương trình đào tạo hàn lâm và nghiên cứu trong các viện đại học ở Canada, đồng thời mang đến những phúc lợi đáng kể cho dân chúng Canada.

Các trường đại học, mỗi trường nhận được 200,000 Gia kim trợ cấp nghiên cứu từ NSERC, mỗi xí nghiệp hội viên sẽ nhận được sự hỗ trợ rất lớn về cơ sở từ SYNERGY, và cơ hội tuyển dụng được khoa học gia của NSERC trong hai năm (NSERC sẽ chi trả luôn phần đóng góp bắt buộc tối thiểu là 10 % của xí nghiệp trong tiền lương của khoa học gia)

Giải thưởng SYNERGY cho sáng kiến và những lợi lộc của tài nguyên đã làm cho người dân Canada có thêm nhân tài. Giải thưởng được đánh giá trên :

- Sự hợp tác
- Sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên.
- Phúc lợi dồi dào.
- Riêng giải thưởng Leo Derikx, dành cho hình thức của sáng kiến.

PHÂN LOẠI GIẢI THƯỞNG

Giải thưởng Synergy phát ra gồm có 4 loại:

- Công ty nhỏ và trung bình: sự hợp tác với công ty có tới 500 công nhân
- Công ty lớn: sự hợp tác với công ty có hơn 500 công nhân.
- Hai hay nhiều công ty: sự hợp tác với hai hay nhiều công ty, bất kể lớn nhỏ.
- Giải thưởng Leo Derikx dành cho sáng chế tiêu biểu qua sự hợp tác lâu dài giữa đại học và kỹ nghệ trong những nghiên cứu và phát triển mang lại thành quả cho kỹ nghệ.

Trong hai thập niên, Ông Leo Derikx là động lực xây dựng và phát triển sự hợp tác giữa đại học và kỹ nghệ ở Canada. Trong vai trò Tổng Giám đốc của những hợp đồng nghiên cứu cho NSERC, Leo Derikx đã góp phần tạo ra giải thưởng Synergy. Sau khi hồi hưu năm 1999, tên của ông đã được đặt cho giải thưởng dành cho dự hợp tác lâu dài với những sáng chế tài tình.

Ngay sau lễ trao giải thưởng, các cơ quan truyền thông cũng như Cộng đồng người Việt tỵ nạn tại Montreal đã loan tin rộng rãi. Đây là một vinh dự rất lớn cho cộng đồng người Việt ở hải ngoại và cũng là một sự hân diện và tự hào cho tất cả những môn sinh của Giáo sư Bùi Tiến Rũng, kể từ Trường Quốc gia Kỹ sư Công Nghệ thuộc Trung tâm kỹ thuật Phú Thọ, Việt Nam từ năm 1967 đến 1975, cho đến các viện đại học danh tiếng của Canada trong suốt gần 4 thập niên kể từ ngày Giáo sư nhận lời giảng dạy ở trường Đại học Quebec tại Chicoutimi. Dưới sự dìu dắt và dạy dỗ của Giáo sư Bùi Tiến Rũng, một số đông sinh viên đã đạt được học vị Tiến sĩ để tiếp tục sự nghiệp đào tạo và nghiên cứu ở đại học, giúp cho Canada giữ vững danh hiệu là quốc gia tiên phong về sáng chế và phát triển kỹ thuật. Canada cũng là một đất nước với dân số có trình độ học vấn cao nhất thế giới, cứ hai người Canadian thì có một người tốt nghiệp đại học. Nói về sự đóng góp của Giáo sư Bùi Tiến Rũng cho đất nước tạm dung Canada trong cả hai lãnh vực vừa kể, chỉ có thể dùng một từ xứng đáng: ngoại hạng.

Khởi đi từ thông báo sốt dẻo của những đồng môn Công Nghệ đang định cư ở Canada, tin tức Thầy Bùi Tiến Rũng nhận được giải thưởng Synergy đã loan truyền thật nhanh và náo nhiệt trong đại gia đình Kỹ sư Công Nghệ khắp thế giới. Dù trước đây Thầy đã nhận được nhiều giải thưởng, nhưng kỳ này lễ trao giải thưởng đã được tổ chức thật long trọng đã đem lại vinh dự lớn lao cho người Việt khắp nơi trên thế giới nói chung và những môn sinh của Thầy nói riêng. Chúng tôi đã truyền cho nhau xem những bài báo viết về giải thưởng này, báo tin để đón nghe những cuộc phỏng vấn trên đài phát thanh. Chúng tôi đã chú ý lắng nghe lời của Thầy phát đi trên làn sóng, lòng bồi hồi sung sướng khi nghe lại tiếng nói của Thầy. Xa cách đã bao năm, tuổi đời chồng chất, nhưng giọng nói của Thầy vẫn sáng sảng, rõ ràng và khát chiết, không khác gì so với những buổi giảng bài ở ngôi trường Quốc gia Kỹ sư Công Nghệ yêu dấu ngày xưa.

Trân trọng kính mời quý vị xem bài tường thuật cuộc phỏng vấn Thầy Bùi Tiến Rũng trong

chương trình “Vẻ vang dân Việt” của đài radio “Việt Nam hải ngoại” thực hiện với hai ký giả Trọng Minh và Ngô Ngọc Hùng, đã được phát thanh vào hai ngày 18-3-2012 và 25-3-2012. Ban Biên Tập Đặc san KSCN tin chắc rằng các anh chị và các bạn sẽ ngạc nhiên và thích thú về nhiều câu trả lời rất hay, thật thú vị của Thầy Bùi Tiên Rũng.

ĐÀI PHÁT THANH VIỆT NAM HẢI NGOẠI PHÔNG VÂN GIÁO SƯ BÙI TIỀN RŨNG VỀ SAFI

Đài phát thanh VIỆT NAM HẢI NGOẠI (VNHN): Kính chào Giáo sư Bùi Tiên Rũng và kính chào quý vị thính giả. Thưa quý vị thính giả, GS Bùi Tiên Rũng vừa nhận được một giải thưởng rất cao quý do vị Toàn quyền tại Canada, ông David Johnston, trao tặng vào ngày 27 tháng 2 vừa qua tại dinh Toàn quyền ở Ottawa, thủ đô Canada. Giải này có tên là người Researcher cao quý nhất, nghiên cứu cao quý nhất của năm, có lẽ chỉ có GS Bùi Tiên Rũng có thể giải thích cho chúng ta được biết về ý nghĩa cũng như điều kiện của giải này như thế nào. Xin mời giáo sư.

Giáo sư BÙI TIỀN RŨNG (GS. BTR) : Kính chào Ông. Kính chào quý vị thính giả của đài Việt Nam hải ngoại. Giải thưởng này mỗi năm phát một lần và được gọi là AWARD OF EXCELLENT IN RESEARCH, dành cho những thành quả đặc sắc về nghiên cứu khoa học ứng dụng với sự hợp tác của đại kỹ nghệ, với điều kiện là phải có áp dụng thực tiễn và có hiệu quả cho kinh tế của quốc gia đó, vì thế người ta còn gọi là SYNERGY AWARD FOR INNOVATION, tạm dịch sang tiếng Việt là “Cộng năng để canh tân”, nhấn mạnh về sự canh tân đó. Chúng tôi hợp tác thành công với công ty kim khí lớn ALCAN, thành ra qua tên tôi nhưng là đại học của tôi và kỹ nghệ đó đồng hưởng giải thưởng này.

VNHN : Dưới thời Việt Nam cộng hòa, GS Bùi Tiên Rũng là Giám đốc của Trường Quốc Gia Kỹ sư công nghệ, Giám đốc Trung tâm kỹ thuật Phú Thọ tại Saigon, và ông đại diện Việt Nam trong Việt Á kinh ủy hội. Ra nước ngoài, trong ba mươi năm qua Ông là giáo sư khoa học ứng dụng và làm khảo cứu về những phương thức tân tiến cho việc chế tác kim loại tại University of Quebec ở Chicoutimi (UQUAC). Qua 28 dự án lớn nhỏ,

ông hợp tác với nhiều kỹ nghệ lớn tại Úc, Pháp, Hung, Đức, Anh, Dubai; và cũng qua một cơ quan Liên hợp quốc có tên viết tắt là UNIDO, ông tổ chức nhiều lớp đào tạo tại những viện khảo cứu khoa học ở Hung, Áo, Ấn độ và Dubai. Những dự án nghiên cứu lớn nhất có ngân sách từ 1 đến 3 triệu Gia kim với chương trình bao gồm nhiều luận án cao học và tiến sĩ, được thực hiện ngay tại Bắc Mỹ với sự hợp tác của nhiều công ty rất lớn như Alcan, Noranda, Hydro-Quebec, Alcoa, ZTT của Texas; và được sự tài trợ của Chính phủ liên bang Canada và tiểu bang Quebec. Ông đã điều khiển hơn 10 năm một giảng đàn khảo cứu và ông là Chủ tịch của giảng đàn này về chế tác kim khí. Sau đó, ông thiết lập và điều khiển trong 13 năm một trung tâm nghiên cứu về kỹ thuật chế tác nhôm tên là CURAN, tập hợp 65 chuyên gia của 7 đại học tại Quebec cùng với kỹ nghệ, trong đó có Đại học Mc Gill, Ecole Polytechnique, ETS, Laval, Sherbrooke, UQTR, Alcan, và Institute des Materiaux. Ông đã viết trên 300 bài khảo cứu đã đăng trong các sách và tập san chuyên môn và trong các phúc trình hội nghị hướng dẫn 16 luận án cao học, tiến sĩ và 16 nghiên cứu sinh cấp tiến sĩ. Ông đã nhận 6 giải thưởng khoa học, trong đó có giải của Canadian Institute of Mines (CIM), The Conference Board of Canada (CB), The Metallurgical Society (TMS). Ông tham dự ban biên tập của 4 tập san chuyên môn tại Canada, Mỹ và Pháp. Tuy ông đã nghỉ hưu nhưng trong cương vị giáo sư danh dự ông vẫn tiếp tục giúp cho đại học trong những chương trình nghiên cứu và hướng dẫn sinh viên cấp tiến sĩ.

Chúng tôi nghĩ rằng người Việt chỉ nghe những thành tích của Giáo sư thì đã quý trọng. Sự thành công của Giáo sư không phải chỉ cho Giáo sư, cho gia đình mà cho toàn thể dân tộc Việt có một niềm hân diện lớn lao là người Việt ở nước ngoài vẫn đóng góp vào những đà tiến triển của nhân loại. Thưa Giáo sư, về cá nhân Giáo sư, họ rất muôn biết là Giáo sư có một tiểu sử như thế nào, chẳng hạn như Giáo sư sinh trưởng ở đâu, song thân của Giáo sư là ai, cũng như Giáo sư có bao nhiêu anh em và ai là người đã thành đạt; và thưa Giáo sư, đặc biệt là Giáo sư đã học qua những trường lớp nào. Nếu Giáo sư nhớ được những chuyện rất nhỏ lại càng quý là vì như tôi tiên minh đã dạy là “nhất

tự vi sư, bán tự vi sư”, chúng ta sinh ra không ai có học ngay cả mà phải có những lớp võ lòng rồi chúng ta mới vào những trường lớp lớn, và nếu chúng ta bỏ qua những trường lớp nhỏ thì sẽ thiệt thòi cho những vị gọi là giáo viên. Nay giờ, xin Giáo sư cho biết phần tiêu sử của Giáo sư.

GS. BTR : Cám ơn ông. Nói về mình bao giờ cũng khó, ông đã hỏi tôi cũng xin phép cố thưa là quê nội của tôi ở Hà Nội, họ Bùi; quê ngoại ở Bắc Ninh, họ Nguyễn. Thân phụ của chúng tôi không làm gì cả bởi vì sinh ra vào buổi giao thời, ông cụ chỉ có viết sách và dạy học trò. Còn ông nội của tôi đã làm quan, dĩ nhiên dưới thời Việt Nam còn độc lập. Sang thời Pháp, ông nội của tôi là người cuối cùng giữ cái chức vụ ở Hà Nội gọi là Hiệp Lý. Lúc đó, mặc dù tất cả Bắc Việt chỉ là vùng bảo hộ thôi, nhưng Pháp vẫn coi Hà Nội Hải Phòng như thuộc địa của họ. Thê nên, thay vì có một ông quan gọi là quan An Nam (xin lỗi dùng chữ An Nam) để cai trị người An Nam thì lại là quan Tây, mà người Pháp (tức là ông Mayor của Hà Nội) không thể nào cai trị thắng người Việt Nam được, thành ra phải để một ông Việt Nam gọi là ông Hiệp Lý, là người làm gạch nối giữa các quan Tây và quan Việt Nam, để có thể cai trị được dân Việt Nam. Nói tóm lại, ông nội tôi là Hiệp Lý, tức là Thị trưởng cuối cùng là người Việt Nam của Hà Nội.

Cha Mẹ tôi dạy dỗ chúng tôi hoàn toàn theo lối Việt Nam. Tôi hoàn toàn đồng ý với ông sự thành công của mình, hay mình trở nên người như thế nào đó, một phần đáng kể là do ảnh hưởng từ các lớp nhỏ. Từ lớp nhỏ, Cha Mẹ tôi đã chú ý tới việc cho chúng tôi đi học không những là tiếng Việt mà còn một chút chữ Hán, bởi vì gốc của văn hoá Việt Nam từ chữ Hán mà ra, mặc dầu mình không lệ thuộc chữ Hán một cách quá đáng. Đồng thời, cũng cho đi học một chút La tinh nữa. Chúng tôi còn giữ được nhiều kỷ niệm, chẳng hạn như thân phụ tôi cùng với ông Bác tên là Nguyễn Xuân Mai, viết những quyển sách dạy cho trẻ con thời đó, thay vì cứ bé tí là theo người ta đi học tiếng Tây rồi quên mất tiếng Việt Nam. Cách dạy theo kiểu đọc hay đến nỗi tôi còn nhớ đến bây giờ như những câu thơ dạy trẻ con cứ ba chữ một, quan trọng nhất là dạy cho đứa trẻ có chữ hiểu, như: “Ai đẻ ta, Cha cùng Mẹ. Bồng lại bé,

thương mà yêu Em phải ngâm. Áo mặc ám, Mẹ may cho. Cơm ăn no Cha Mẹ đó, là hai thân.” Xong rồi dạy đến quốc ngữ là quan trọng “Sách quốc ngữ, chữ nước ta. Con cái nhà, đều phải học. Miệng thì đọc, tai thì nghe....” Thôi, tôi không dám làm mất nhiều thì giờ của quý vị thính giả ... Học với một ông thầy vừa dạy chữ Nho, vừa dạy chữ quốc ngữ bây giờ mình mới thấy là tiếng Hán với tiếng Việt nối liền với nhau nhiều lắm. Tổ tiên mình có cái đặc tài là lấy những cái hay của tiếng Hán làm thành tiếng Việt, nên văn hoá của mình giàu có không kém gì văn hoá của Tàu. Tôi còn nhớ những bài học như thế này : “Cầm thú là loài cầm thú. Cầm thú là loài cầm thú ... ” Cứ thế mà đọc hai ba mươi lần để nhớ. Xong rồi đến cầm thú nó khác loài người ở chỗ nào. Ở cái chỗ nó không biết đọc sách. Vậy: “Cầm thú duy bát năng đọc thư, duy chảng hay đọc sách, duy bát năng đọc thư, duy chảng hay đọc sách ... ” Cứ thế học cho thuộc lòng, và biết rằng bát năng là chảng hay, độc thư là đọc sách. Lớn lên đi học tiếng La Tinh. Tiếng La Tinh không những cái động từ phải chia như là “Je mange ... ”, đến cả danh từ nó cũng chia như “rogar, roger” Đây là thời ở bên quê ngoại, đi học những trường nhỏ. Lúc lớn lên, vào một trường trung học, là trường Hàn Thuyên ở vùng Việt Minh. Hồi đó, như quý vị đã biết, những năm đầu Việt Minh chưa ra mặt nên có nhiều người đi theo kháng chiến lâm, trong đó có cả Cha Mẹ tôi, rất tích cực. Lúc này, Ông Cụ Bà Cụ cũng hiểu rồi nhưng đi theo vì đang ở trong vùng Việt Minh, nên chúng tôi đi học ở trường trung học Hàn Thuyên ở Bắc Ninh, với hiệu trưởng là Hoàng Ngọc Phách. Chính cái trường này đã ảnh hưởng đến cá nhân tôi rất nhiều vì có những ông thầy thật là giỏi, như Cụ Nguyễn Ngọc Cư, dạy về văn hoá, lịch sử và địa lý; và nhiều Cụ khác nữa. Ngay cả Cụ Hoàng Ngọc Phách cũng dạy về văn chương Việt Nam, Cụ viết quyển Tô Tâm nổi tiếng. Khi về Hà Nội, chúng tôi học trường Lycée de Sarraut, lúc đó đổi sang học tiếng Pháp. Do đó, cũng do cơ duyên đưa đẩy mà được biết cả về văn hoá Việt Nam, văn hoá của cha ông. Lớn dần lên, học thêm được văn hóa Pháp, rồi đi du học.

VNHN: Rồi Giáo sư tiếp tục học ở những quốc gia khác. Nay giờ, xin phép được hỏi về gia đình. Giáo sư có bao nhiêu anh em, và có vị nào

đã thành đạt như Giáo sư không ?

GS. BTR: Chúng tôi có bốn anh em trai và hai chị em gái, tất cả đều cung do cơ duyên mà sau năm 1975 qua bên này cả, và anh em trai đều làm ở Đại học. Tôi là người anh lớn nhất. Quý vị vừa cho cái vịnh dù được nói qua về tiêu sử của tôi, người em thứ hai của tôi cũng làm ở cùng một đại học với tôi và giúp đỡ tôi rất nhiều trong việc nghiên cứu một môn học đặc biệt, gọi là “Động học hệ thống”, môn học đó giúp tôi rất nhiều trong việc làm nghiên cứu, và nó cũng là cả một phong trào dạy học ở Bắc Mỹ này vào thời điểm đó. Các ngành học kỹ sư cơ khí, kỹ sư điện khí, công chánh, hoá học, hàng hải, hàng không ... có một phần học chung, đó là “kỹ thuật thống nhất” (unified engineering). Có những nhà xuất bản sách ở bên Mỹ chuyên xuất bản những loại sách như vậy để giúp người học kỹ thuật và khoa học áp dụng các ngành có một căn bản chung và một mẫu số chung để cùng nhau giải quyết những vấn đề phức tạp bắt nguồn từ căn bản chung đó. Tôi chỉ xin nói thế thôi vì nó nhiều chi tiết quá. Vừa nói đến Bùi Tiến Hoàn, em thứ hai, giúp đỡ tôi rất nhiều trong cái môn học “Động học hệ thống”. Người em thứ ba của tôi là Bùi Tiến Hoàng (người ta hay nói dùa là một ông có “g”, một ông không có “g”) là chuyên viên về máy tính ở Đại học Concordia, là một đại học lớn ở Montreal này. Và người em thứ tư của chúng tôi là Bùi Tiến Tài dạy học và làm nghiên cứu về tin học và máy tính. Bùi Tiến Tài giúp đỡ chúng tôi rất nhiều trong công việc trình bày với quý vị thính giả của đài ngày hôm nay. Bùi Tiến Tài dạy ở đại học này còn lâu hơn tôi ở đại học UQUAC. Bùi Tiến Tài ở đây cả 40 năm, vừa làm việc vừa phải tham gia vào cái công tác mà người ta gọi là hành chánh của đại học, nên đã lên đến Phụ tá Viện trưởng một thời gian, đặc biệt là về nghiên cứu ở Đại học Concordia. Đây là bốn anh em của chúng tôi. Còn các chị em thì cũng thành công cả và đi dạy học.

VNHN: Chúng tôi được biết khi Giáo sư làm việc ở Việt Nam đã giữ rất nhiều vai trò quan trọng như Giám đốc trường Kỹ sư Công nghệ và Giáo sư đã qua Canada sau biến cố 30 tháng 4 năm 1975. Giáo sư có thể cho biết đã ra đi trong trường hợp nào ?

GS.BTR: Lúc đầu, chúng tôi ở trong Hải quân, làm việc ở Hải quân công xưởng và trung tâm huấn luyện hải quân ở Nha Trang. Vì thế, nhiều anh em, bạn bè trong Hải quân biết đến chúng tôi, bởi vì muốn thành sĩ quan hải quân phải đi qua trung tâm huấn luyện hải quân Nha Trang. Sau đó, chúng tôi được cử sang Bộ Giáo dục vì lúc bấy giờ Bộ Giáo dục cũng cần người, và tôi sang đảm trách Trường Quốc gia Kỹ sư Công nghệ ở Phú Thọ gần Sài gòn. Sau đó, vì nhu cầu công vụ tôi đảm nhiệm luôn Trung Tâm Quốc gia kỹ thuật ở Phú Thọ. Trung tâm Quốc gia kỹ thuật gồm 5 trường kỹ sư, trong đó Trường Quốc Gia Kỹ sư Công nghệ là một. Sau đó nữa, chúng tôi sang tòa Đại sứ Việt Nam Cộng hoà ở Bangkok với nhiệm vụ cô vấn; và đồng thời đại diện cho Việt Nam Cộng hòa ở tổ chức Liên hiệp quốc ở Bangkok lo về kinh tế và xã hội cho vùng Á châu, tên của nó là ECAFE , viết tắt của Economic Commission For Asia and Far East, dịch sang tiếng Việt là Viễn Á Kinh Ủy Hội.

VNHN: Về tiêu sử của Giáo sư, xin hỏi thêm một chút về gia đình riêng của Giáo sư, gọi là gia đình nhỏ. Giáo sư có thể cho biết quý danh và công việc của phu nhân Giáo sư, và Giáo sư có được bao nhiêu anh chị và những người con của Giáo sư hiện tại thành đạt như thế nào ?

GS.BTR: Nói về mình luôn luôn khó, nhưng quý đài hỏi tôi cũng xin thưa nhà tôi là Phạm Tuấn Mậu, ở Việt Nam là được sĩ, sang đây bận lo nuôi con và nuôi cháu vì chồng làm việc bận quá. Trong đại học, tôi dạy những lớp dành cho những người ban ngày đi làm buổi tối học thêm. Cấp Master, Ph.D. thường thường có những lớp buổi tối. Có những lớp tôi dạy từ 8 đến 10 giờ tối, vì thế nhà tôi không thể trở lại hành nghề được sĩ được. Còn các con tôi cũng đã lớn, người lớn nhất là 51, nhỏ nhất là 30, cũng đi làm hoặc là ở những công ty lớn như là IBM, Roto Quebec, Delta Airline, hay là công ty xuất cảng vật liệu dụng cụ; và con gái út là Bùi Thiên Kim, năm nay 30 tuổi, muốn học cái nghề thuận với con gái hơn cho nên cháu đã lựa nghề nha sĩ, vì thế cho nên bây giờ Bố Mẹ được chăm sóc răng kỹ hon. Và chúng tôi ở gần nhau, ở Montreal này cả.

VNHN: Trong phần trước Giáo sư nói về học

chữ Nôm, chữ Việt và chữ Hán trong thời kỳ còn nhỏ, hình như lối học này chỉ đào tạo cho người ta có trí nhớ, và thường thường những người có trí nhớ thì giỏi trong ngành bác sĩ. Không hiểu tại sao tất cả những người trong gia đình giáo sư đều đi ngành khoa học, cái ngành không cần trí nhớ mà cần sự suy nghĩ để suy diễn, tìm tòi vậy, thưa Giáo sư ?

GS.BTR: Tôi xin có một nhận xét là câu hỏi này đã nêu ra một đề tài rất hay nhưng rất rộng lớn. Tôi chỉ nói cái nhận xét riêng của tôi thôi. Người ta vẫn thường nói “Văn hoá là cái gì còn lại sau khi mình đã quên hết”, như thế có nghĩa là mình cứ học cho nó nhiều vào, mình cần nhớ lại những phương thức học, nói khác đi là học cách học, chứ không phải học để mà học thuộc lòng. Vì thế, những cái chúng tôi vừa thưa với quý vị ban nay, như chuyện học lúc còn nhỏ như “Bốn năm tụm học. Có ai đẻ ta, Cha cùng Mẹ ... ”, hay là lớn một chút nữa học tiếng La tinh, hay học với Cụ Hoàng Ngọc Phách về Tô Tâm Những cái đó mình nhớ để làm hương hoa cho cuộc đời thôi, chứ còn lúc học để kiểm cơm, làm một cái gì hữu ích cho mình, cho gia đình và cho xã hội thì tôi nghĩ rằng mình cần phải học lý luận và học về cách học nhiều hơn. Tại sao học cách học nhiều hơn bởi vì điều mình học thuộc lòng khi có cơ hội áp dụng thì nó lỗi thời mất rồi vì xã hội tiến nhanh quá. Có phải thế không? Quý vị thấy đời sống của chúng mình đây, mình mới mua một cái phone gọi là iphone, i có nghĩa là intelligent, thế mà mới vừa mua xong đã hết intelligent rồi, có một cái hiệu khác mới ra lại còn khôn hơn!

VNHN: Các ngành Giáo sư khảo cứu và bây giờ áp dụng dính líu về chất nhôm. Hẽ nói về nhôm thì phải nói đến bauxite, chắc Giáo sư cũng biết tình hình trong những năm vừa qua, Việt Nam đã cho Trung quốc khai thác bauxite. Nhiều người cho là khai thác bauxite rất nguy hiểm ở những khu vực thiều nước, như là ở cao nguyên miền Trung của Việt Nam. Giáo sư nghĩ gì vấn đề này, thưa Giáo sư ?

GS.BTR: Riêng tôi nghĩ rằng khai thác những tài nguyên thiên nhiên là việc bắt buộc phải làm, sớm hay muộn, vì loài người càng ngày càng đông, nhu cầu càng nhiều, đời sống càng ngày

càng khó khăn. Trong khi đó thì tài nguyên có hạn, cho nên dần dần phải thác phải hết. Vấn đề là ở chỗ phải khai thác làm sao cho đúng phương thức, không hại môi sinh, không hại sức khoẻ cho những người làm việc tại đó, và dĩ nhiên là không hại sức khoẻ của người dân. Vì thế, trong những công việc chúng tôi làm cho đại kĩ nghệ kim khí tại Bắc Mỹ này, trong những nước mà quý vị đã nghe nói tới ban nay như công ty Acoa ở Hoa Kỳ, Comalco bên Úc, Hungalu ở Hung, Pechiney ở Pháp, Alunorf ở Đức, Jawaharlal Nerhu Search Centre ở Ấn độ, Dubal ở tiểu quốc Dubai ... một công việc chính chúng tôi làm là nghiên cứu “tiến trình Bayer”, do ông Bayer nghĩ ra từ lâu rồi, để lọc bauxite lấy alumin ra, rồi điện giải alumin thành aluminium. Lọc bauxite là một tiến trình phức tạp và có thể gây nguy hại cho môi sinh. Cái bùn đỏ lấy ra, nếu đổ xuống sông thì nước sẽ bị nhuộm đỏ. Mới năm ngoái, cách nay mười mấy tháng, nước Hung là nước có kỹ thuật rất cao mà cũng bị vỡ đê chắn, bùn đỏ đổ xuống sông Danube, làm cho cả một khúc của giòng sông xanh đẹp ấy trở thành màu đỏ, cá chết nhiều và có cả người bị nhiễm độc nữa. Vì tiến trình lọc bauxite để lấy alumin rất phức tạp, nên chúng tôi đã phải nghiên cứu nhiều về sự phức tạp, khó tính toán và khó làm mô hình (dù là mô hình toán hay mô hình vật lý) cho vấn đề kết tua, làm sao cho những vật cần lắng phải lắng tụ (decantation). Những hiện tượng nghe thi giản dị, nhưng rất khó tính toán. Có rất nhiều việc phải làm để giúp đỡ cho công ty chúng tôi hợp tác là công ty Alcan giảm được nhiều nguy hiểm, giảm được nhiều nhân công, giảm được khá nhiều phí tổn, và nhất là không làm hại cho môi sinh. Tôi xin thưa về vấn đề bauxite là như vậy.

VNHN: Thưa Giáo sư, hình như các quốc gia tiên tiến như là Mỹ, Canada không khai thác bauxite tại quốc gia của họ vì vấn đề môi sinh, có phải không ạ ?

GS. BTR: Cái đó cũng đúng. Đó là vấn đề khó nói vì nó là chính trị, nhưng mà hiểu ngầm như thế này, những kỹ nghệ nào có thể gây độc hại thì họ có khuynh hướng để nó ở nước ngoài, lọc xong rồi mình lấy cái phần cốt tùy mang về. Như vậy tức là đầy cái vấn đề sang người hàng xóm; nhưng cũng có nhiều nơi không thể làm như thế được, bởi vì vấn đề kinh tế. Tôi xin lấy thí dụ như

là ở Úc, họ có rất nhiều bauxite mà họ phải lọc, và lọc tại chỗ. Tôi lấy thí dụ khác là Canada, họ hợp tác rất nhiều với nước ngoài. Tôi đơn cử một thí dụ thôi, ở đảo quốc Jamaica, Nam Mỹ, lọc bauxite là nguồn lợi lớn nhất để nước đó sống một cách ung dung, thoải mái và dân chủ mặc dầu nó là một đảo quốc nhỏ. Có những đại công ty ở đó nhưng nó thuộc công ty Alcan, gần đại học của chúng tôi ở đây. Bên đó lo việc lọc, khi thành alumin rồi thì chở về Canada để làm điện giải lấy aluminium.

VNHN: Như vậy công việc của Giáo sư cũng như các nhà nghiên cứu khác tại Canada và nhiều quốc gia khác là cố gắng làm sao để việc khai thác bauxite càng ngày càng đỡ nguy hiểm cho môi sinh, có phải không ạ ?

GS. BTR: Đúng như vậy, vừa đỡ nguy hại cho môi sinh vừa đỡ tốn tiền bởi vì, như quý vị biết, một trong những ưu tư hàng đầu của kỹ nghệ là giai đoạn nào của tiến trình sản xuất sẽ có lợi, nếu không có lợi thi hoặc là họ không làm hoặc đẩy cho người khác làm và họ chỉ làm những phần nào đem lại lợi tức nhiều nhất mà thôi. Vì thế, họ cần hợp tác với những nhà khoa học, với những đại học để làm công việc nghiên cứu nhằm tăng tiến phần lợi tức và giải quyết vấn đề công ăn việc làm cho người dân. Họ cũng lo luôn vấn đề môi sinh vì thế trong những công tác nghiên cứu lớn họ kêu gọi chính phủ giúp đỡ. Thế rồi, dần dần ở những nước như Mỹ hay Canada này, một phần ở những nước khác như Pháp, Anh, Úc, những nước tiên tiến về kỹ nghệ, có khuynh hướng hợp tác tay ba, mà chúng tôi gọi là vấn đề “góp gạo nấu cơm chung” là như thế này, ví dụ một dự án nghiên cứu cần một triệu đồng thì họ bỏ ra ba trăm ngàn (một phần ba) rồi họ nói với chính phủ liên bang “*Này, chính phủ liên bang cũng phải lo vấn đề công việc làm ăn cho dân, cũng phải lo vấn đề môi sinh, vậy xin bỏ vào đây một phần tiền.*” Rồi họ đến với chính phủ tiểu bang, ở bên Canada này gọi là tỉnh bang, kêu gọi bỏ vào một phần tiền nữa, như vậy có nghĩa là “góp gạo nấu cơm chung”, là mỗi người bỏ ra một đồng thì nó thành một ngân khoản là ba đồng để làm công việc nghiên cứu tốn kém và lâu dài.

VNHN: Như vậy, những nghiên cứu của Giáo sư và các chuyên gia tại Canada cũng như tại đại học nơi Giáo sư đang làm việc, đã mang lại lợi ích

không phải chỉ cho hãng nhôm Alcan ở Canada mà cho cả thế giới, phải không Giáo sư ?

GS. BTR: Cũng không dám nói nó ảnh hưởng toàn thế giới, mà có một số nước tìm đến để hợp tác, và có một số nước khác nữa gởi sinh viên sang đây học, lúc về cho biết để họ móc nối qua những sinh viên đó. Ông nói rất đúng, những tiến trình nhiệt chế, dùng nhiệt để lọc, chế tác nhôm còn áp dụng cho một số những kim khí khác nữa. Vì thế, công tác nghiên cứu lúc đầu của chúng tôi là aluminium, sau đó nó lan ra những kim loại khác, chẳng hạn như magnesium. Ở Canada này có một công ty rất lớn làm magnesium, đó là Noranda, đã tìm đến chúng tôi để nhờ làm công việc nghiên cứu tương tự như những công việc mà chúng tôi đã làm cho kỹ nghệ nhôm. Thế rồi, ở bên Pháp có công ty STT cũng sang nhờ làm những công tác tính toán cho kỹ nghệ của họ. Sau đó, chúng tôi sang bên Mỹ. Ở Pittsburgh, một thành phố rất lớn, có công ty tên Alcoa (Aluminum Company of America). Alcoa và Alcan (Aluminium Company of Canada) là một công ty, sau đó hai anh em cãi nhau, thật tức cười, thế rồi họ phân đôi, một nửa qua bên Mỹ thành ra Alcoa, một nửa ở lại đây là Alcan. Lúc đầu là anh em, nhưng sau này cạnh tranh nhau dữ lắm. Ban đầu Alcan to hơn Alcoa nhưng bây giờ Alcoa to hơn, nhưng họ vẫn đứng thứ nhất và nhì trên thế giới. Chúng tôi sang bên đó cũng làm những công tác tương tự cho Alcoa. Có một thành phố đặc biệt với cơ sở hoạt động kinh tế lớn nhất ở đó là Alcoa Research Center nên nguyên cả thành phố được đặt tên là Alcoa Center, cũng gần biên giới của Canada.

VNHN: Giáo sư đã nghiên cứu nhôm nhiều năm rồi. Chúng ta biết kỹ nghệ nhôm rất quan trọng. Nhôm đã được sử dụng cho nhiều kỹ nghệ khác nhau như kỹ nghệ đóng đồ hộp, kỹ nghệ hàng không, kỹ nghệ dây điện ... Thưa Giáo sư, kỹ nghệ hàng không là kỹ nghệ rất tiên tiến, trong những phần nghiên cứu của giáo sư có chút ảnh hưởng gì đến kỹ nghệ hàng không, thưa Giáo sư ?

GS. BTR: Đây là câu hỏi thật hay, nhưng muốn trả lời cho đây đủ chưa chắc tôi làm nổi, mà lại kéo quá dài. Tôi xin tóm tắt một vài điểm thôi, như thế này: quý vị thử nghĩ, nhôm mà mình thấy trên bàn ăn như dao nĩa nó đẹp và bóng

biết bao nhiêu, nhung nhôm lúc mới lọc ra nó lõm nhôm lắm, có nhiều vật nhỏ cần phải lọc lấy ra trong nó mới đẹp được. Lọc nhôm không dễ như mình lọc nước mắm hay lọc những món ăn trong bếp, ở nhiệt độ trong phòng, lọc qua một lớp vải đâu; nó nóng 8-900 độ có khi 1000 độ, và đổ vào cái gì nó cũng làm tan cái đó luôn. Các vật nhỏ cần lọc ra không phải chỉ dùng một cái lọc nhỏ có lỗ giữ nó lại, vì thế riêng vấn đề lọc nhôm là cả một kỹ thuật ghê gớm mà chúng tôi mất hàng bao nhiêu năm để nghiên cứu. "Filtration of liquid aluminium" là cả một đề tài lớn, một khó khăn lớn. Một thí dụ thứ hai nữa, như ông vừa nói ban nãy, là nhôm có mặt khắp nơi, từ nhà bếp lên đến không gian. Nhà bếp không thể tưởng tượng là cái chúng ta dùng để nấu bếp hoặc để bọc đồ ăn (aluminium foil) nó mỏng đến thế nào mà bền như thế nào. Nó phải sạch lắm, phải được lọc kỹ lắm, vì chỉ cần có một tí cặn ở trong là giấy nhôm hư hết. Tôi xin thêm như thế này, nhôm trông đẹp, bóng nhưng nó lại yếu. Bây giờ người ta tìm cách làm sao cho nó đẹp và bóng như nhôm nhưng cứng như sắt, bằng cách trộn vào đó những vật khác. Một trong những vật liệu trộn vào đó đáng kể nhất là alumin. Alumin là nguyên liệu để làm aluminium, nó ở một dạng nhỏ lắm, bột của nó nhỏ hàng micro mét, khi trộn vào trong nhôm thì nhôm sẽ đẹp, bóng, láng như nhôm nhưng lại cứng như sắt. Cái đó công ty Alcan đã tìm ra và đặt tên là Duracal, dura nghĩa là cứng. Bây giờ nói được rồi, có một thời chúng tôi không thể nói vì nó còn là bí mật thương mại, bí mật quân sự, quốc phòng ... bây giờ đã qua rồi. Cái mũi của Challenger làm bằng chất đó, cái chất mà tôi vừa nói. Vì thế, nghiên cứu một cái lò để trộn được alumin vào aluminium cho thật đều, thật nhuyễn để nó thành chất Duracal là cả một vấn đề nhức đầu. Nghiên cứu trong mấy năm liền mới tìm ra những phương thức để điều khiển cái lò, gọi là "mixing furnace for aluminium composite"

VNHN: Nói về bí mật kỹ nghệ, bí mật thương mại, bí mật công ty, biết rằng Giáo sư đã về hưu, biết rằng nhiều khi những nghiên cứu của mình năm mươi năm sau mới đi ra ngoài thị trường. Trong thời gian mình đang nghiên cứu đã thành công, cần phải có những hãng xưởng, những máy móc để ứng dụng những nghiên cứu làm ra những

vật dụng có thể dùng hàng ngày. Thưa Giáo sư, ngoài cái mũi của phi thuyền Challenger Giáo sư còn một vài bí mật chưa nói ra, có phải không ạ ?

GS. BTR: Khi chúng tôi hợp tác nghiên cứu với những đại kỹ nghệ thì phải ký với họ những bản thoả hiệp là mình được nói những cái này, không được nói những cái kia.. v.v.. Thế nhưng, việc hợp tác giữa đại học với kỹ nghệ không dễ dàng và giàn dị như người ta tưởng, vì đại học là một cơ quan công lập, cơ quan của nhân dân. Nhân dân đóng tiền thuế để nuôi đại học, sinh viên đóng tiền học để nuôi đại học. Còn kỹ nghệ là cơ quan tư doanh để kiếm tiền. Hai bên có những điều đối nghịch nhau, đại học cần phải dạy sinh viên vậy thì cần có những đề tài của họ, trong khi đó kỹ nghệ làm nghiên cứu với mục đích là gì, quí vị dù biết, là kiếm tiền. Vì vậy, những kết quả nghiên cứu đối với họ cần phải giữ kín cho đến lúc nào nó làm ra tiền và trở thành của riêng của họ qua những đạo luật hay môn bài (patient). Khi họ giữ được chắc rồi mới cho mình có nói đến. Cho nên chúng tôi cũng phải ký những thoả ước với những đại học. Quí vị có thể hỏi chúng tôi như thế này: làm nghiên cứu khoa học ở đại học thì các anh phải có những hội nghị khoa học và phải nói, phải trình bày những việc làm của mình. Có phải không ạ ? Người sinh viên làm luận án tiến sĩ về nhôm, hợp kim, hay là phương thức lọc ... phải trình bày và việc trình bày luận án tiến sĩ phải công khai, có khi nhiều đại học hợp tác để lo một luận án tiến sĩ cho một sinh viên, thì làm sao giữ được bí mật. Cái bí quyết là, trong một vài trường hợp, họ bằng lòng cho mình trình bày những đề tài cho luận án tiến sĩ công khai; và trong một số trường hợp khác họ đề nghị (họ đề nghị thì mình phải theo) trình bày những luận án tiến sĩ đó trong phòng kín, nghĩa là không nói ra cho bên ngoài. Còn có một câu hỏi như thế này, đại học phải có những hội nghị khoa học, phải làm những bài thuyết trình, phải viết những bài báo về khoa học để chứng tỏ mình có làm việc, có đóng góp vào sự hiểu của loài người, thế thì lộ hết những bí mật của kỹ nghệ à ! Câu hỏi đó rất đúng và câu trả lời là có những cái nói được, có những cái không nói được. Khi có những cái không thể nói thì mình nói là cái đó không nói được, nghĩa là mình phải trung thực. Có những con số mình

không được nói ra, thí dụ nấu kim khí này đến 1250 độ thì chỉ nói con số C, F hay K nào đó; thí dụ nấu nó từ 100 độ lên tới 1250 độ thì tôi nói từ nhiệt độ A lên nhiệt độ B thế thôi, giấu con số đi, cho đến lúc nào kỹ nghệ có thể tung con số ấy ra thì họ tung. Về câu hỏi của ông làm được những việc nghiên cứu bằng cách nào, xin trả lời là cần phải vì khoa học và đồng thời phải thỏa mãn nhu cầu của kỹ nghệ, có nghĩa là phải tôn trọng quyền lợi thương mại của họ.

VNHN: Giáo sư có thể nói những kết quả đã được áp dụng từ những nghiên cứu một cách đơn giản để những người chưa bao giờ vô đại học cũng có thể hiểu được những sự áp dụng cần thiết trong đời sống con người và những nghiên cứu của Giáo sư cũng như của đại học nơi Giáo sư đã làm việc.

GS. BTR : Vẫn ở trong bối cảnh của kỹ nghệ kim khí, trong 30 năm làm việc ở đại học bên này tôi đã làm mấy chục dự án. Xin nói qua về một vài đề tài như khi làm điện giải nhôm họ dùng đến những điện cực âm điện cực dương để truyền điện, những dòng điện ở đây không phải là dòng điện nhỏ mà dòng điện vào khoảng 300 tới 500 ngàn, và mới đây nó lên đến 700 ngàn hoặc một triệu am-pe. Xin thưa với quý thính giả, dòng điện mà quý vị chạy máy giặt, máy xay hay máy hút bụi ở nhà nó là vài hoặc 10 – 20 am-pe, còn dòng điện dùng làm điện giải lên đến cả triệu am-pe, đủ hiểu dòng điện mạnh đến thế nào. Nó tạo ra những điện trường và từ trường rất mạnh, làm xáo trộn hết tất cả những cơ hành của máy móc. Đó là một trong những đề tài mà chúng tôi cần phải nghiên cứu. Còn nhiều đề tài khác nữa, nói ra thì có thể nó chuyên môn quá, một mặt nếu nói chuyên môn quá thì nó không đúng chỗ, và nếu nói giản dị quá thì nó thành đề tài nhảm chán, vì thế tôi chỉ xin lấy một vài thí dụ mà thôi. Họ dùng những miếng than để nướng. Nếu nướng quá thì hỏng còn nướng non quá thì nó hư. Mỗi lần đỗ đi như vậy tốn bạc triệu nên phải làm sao bảo đảm cơ hành của máy nướng than cho thật đúng, đúng về nhiệt độ, đúng cách, chứ không mỗi lần đỗ đi tốn nhiều lấm và có thể là một số thợ phải mất việc vì công ty lỗ lã. Tôi chỉ nói qua một cái lò để nướng than, thường thường nó dài khoảng 60 m, đường kính khoảng 3 m, quay tròn, trong đó người ta đốt

khí thiên nhiên cho lên đến 2500 độ để nướng. Phải tính toán và phải tìm ra những phương thức làm sao để điều khiển cái lò cho đúng cách để đem lại lợi ích cho công ty.

VNHN: Giáo sư là người nghiên cứu rất nhiều về những đóng góp của người Việt nói chung vào kỹ nghệ, kinh tế và giáo dục của các quốc gia trên thế giới, Giáo sư thấy cái việc đóng góp này như thế nào, theo nhận xét của Giáo sư ?

GS. BTR: Tôi thấy cộng đồng của mình ở Bắc Mỹ này rộng lớn và nhiều nhân tài lầm, hoạt động tích cực và thành công trong mọi lĩnh vực. Tôi thấy có điều đáng mừng là ở lớp tuổi nào người mình cũng cố gắng lầm, trước là cho bản thân mình, cho gia đình mình, sau là đóng góp cho xã hội mà mình đang sống. Vì thế, cộng đồng Việt Nam càng ngày càng được cộng đồng địa phương và cộng đồng thế giới nhìn bằng con mắt kính phục. Tôi xin lấy thí dụ, như buổi lễ vừa rồi ở Ottawa, ông toàn quyền Canada có mời một vị đại diện cộng đồng người Việt, đó là tiến sĩ Lê Duy Cần, nguyên là thư ký của Liên hội người Việt ở Canada, bây giờ là ủy viên ngoại vụ của Liên hội. Sự hiện diện của ông ấy trong buổi lễ nhắc nhở cho mình biết là mỗi thành quả lớn nhỏ của cá nhân chúng mình cũng là thành quả của toàn thể cộng đồng; và ngược lại cũng thế, thành quả của cộng đồng mình cũng làm cho mình cảm thấy hãnh diện. Vì thế, tôi nghĩ tới sự đóng góp của người Việt Nam ở khắp các nơi trên thế giới với cái nhãn quan như vậy.

VNHN: Giáo sư có thể nói qua về buổi lễ được tổ chức ở dinh Toàn quyền của Canada, đặc biệt là vấn đề Canada được xem là một quốc gia có vua, tức là nữ hoàng Anh; do đó buổi lễ dường như nó có khác so với những buổi trao huy chương hay phần thưởng ở những quốc gia khác? Thưa Giáo sư. Và chúng tôi nghe nói rằng bằng khen tặng này có kèm theo hai trăm ngàn Gia kim. Giáo sư có thể nói qua về những sự kiện này ?

GS. BTR: Thưa đúng. Canada là nước có vua, nhưng họ không có một ông vua tại chỗ nhưng vua là vua Anh, là bà Elizabeth bây giờ, tại đây có một vị đại diện gọi là Toàn quyền Canada. Các quyền lực của ông ấy chỉ có tính cách tượng trưng thôi. Chẳng hạn như nhận lời tuyên thệ của

thủ tướng, của các vị bộ trưởng ... nhưng đây chức quyền tối cao của cả nước. Vì thế, lễ nghi phải theo truyền thống. Chẳng hạn như trước khi vào đó chúng tôi được những sĩ quan tùy tùng và giám đốc nghi lễ chỉ cách thức cúi đầu chào. Họ sắp xếp, chỉ dẫn cho mình từng cử chỉ, cái gì nên làm, cái gì không nên làm, đứng bên cạnh ông Toàn quyền phải đứng như thế nào, chụp hình với ông ấy thì chụp như thế nào, mình phải theo cho đúng. Điều đó cũng có ý nghĩa và màu sắc đặc biệt của nền dân chủ đại nghị. Vì vậy, việc ông Toàn quyền mời một đại diện của Liên hội người Việt tại Canada tham dự buổi lễ tôi thấy rất có ý nghĩa và trang trọng. Chỉ có phát giải cho mấy giáo sư đại học thôi mà họ làm lễ với cảnh sát áo đỏ (đó là cảnh sát đặc biệt, RCMP, là cảnh sát của liên bang), có ban nhạc, có chào cờ đầy đủ hết. Ông có hỏi về giải thưởng, giải thưởng này gồm có một bằng danh dự, một bức tượng kỷ niệm và một ngân khoản 260 ngàn đô la, 60 ngàn dùng vào việc tuyển nghiên cứu sinh học tiến sĩ (post doctor fellow) để làm việc trong kỹ nghệ, kỹ nghệ ở đây là hợp kim; còn 200 ngàn để làm nghiên cứu khoa học ở đại học với mục đích đây xa hơn nữa những hoạt động trong lãnh vực mà chúng tôi đã theo đuổi và xây đắp trong suốt cuộc đời đại học. Ông biết là chúng tôi bây giờ đã về hưu rồi, cho nên sẽ ký một thoả hiệp để đại học giao cho ông khoa trưởng sử dụng số tiền đó, nhưng tôi cũng phải để ý qua một chút bởi vì trước chính phủ liên bang tôi vẫn chịu trách nhiệm việc sử dụng số tiền ấy cho đúng chỗ. Một vài vị hiểu lầm rằng số tiền đó dành riêng cho người được giải để tiêu riêng, nhưng không phải. Người được giải chịu trách nhiệm về việc chi tiêu cho đúng để làm công việc nghiên cứu ở đại học, chẳng hạn như cấp học bổng, mua máy móc. Máy móc bây giờ mắc lắm. Ban nay tôi có nói, tiền này gọi là tiền thóc giống, nghĩa là nếu chính phủ liên bang cho một đồng thì chính phủ tiểu bang cũng cho một đồng, đại học cho một đồng, rồi những cơ quan khác ủng hộ đại học có thể cho một đồng, như vậy một đồng có thể tạo vốn để dùng trả lương cho sinh viên, giáo sư, trả lương cho những người học tiến sĩ hay mua các dụng cụ cấp tiến cho những phòng thí nghiệm. Phòng thí nghiệm ngày nay mà không có tiền mua những dụng cụ cho kịp thời

thì không làm được việc gì lớn cả. Quý vị có thể tưởng tượng, có những dụng cụ nhỏ để trên mặt bàn được mà giá tới mấy triệu đô la.

VNHN: Được biết là Giáo sư có hợp tác với Liên hiệp quốc trong tổ chức gọi là UNIDO để đào tạo sinh viên cũng như nghiên cứu sinh. Xin Giáo sư có thể nói rõ về sự hợp tác làm này.

GS. BTR: Những người làm nghiên cứu ở đại học luôn luôn, chứ không phải thường thường, phải đi dự những hội nghị khoa học để trình bày những việc mình tìm tòi được. Cái gì mình làm được cũng nói, cái gì làm không được cũng nói, những kinh nghiệm cụ thể cũng nói, những kinh nghiệm về những cái mình làm chưa đúng cũng nói để người khác không phải đi lầm vào con đường đó. Những quốc gia khác cũng đi nghe và thấy được thành quả nghiên cứu mà các quốc gia Anh, Pháp, Canada ... làm được, đến lúc họ cần thì họ ngỏ ý mời. Có một số nước đang trên đà phát triển, mở mang không đủ phuơng tiện để mời thì họ nhờ Liên hiệp quốc. Liên hiệp quốc có một tổ chức gọi là UNIDO (United Nation Industrial Development Organisation). Liên hiệp quốc có trụ sở lớn ở New York ai cũng biết, trụ sở đặc trách về UNIDO thì ở Vienna, bên Áo. Một trong những nước nhờ UNIDO can thiệp với chúng tôi là Ấn độ, một nước kỹ nghệ đang lên, ngang ngửa với Trung Quốc. Họ có một trung tâm nghiên cứu rất lớn về kim khí, chú trọng về nhôm (họ biết tương lai của nhôm). Trung tâm đó có tên là Jawaharlal Nehru Development Center. Họ thiếu chuyên viên và thiếu kinh nghiệm nghiên cứu nên họ nhờ UNIDO can thiệp. UNIDO liên lạc và mời chúng tôi đi sang thăm để cho họ những lời khuyên cáo về cách tổ chức những nhóm nghiên cứu (research team) hay những phòng thí nghiệm ..v.v... và mở một lớp ở bên đó trong ba tuần lễ, dạy về đường lối làm việc và họ trả tiền cho chúng tôi. Đây là một kinh nghiệm vào năm 1995. Sau khi làm xong cái cour đó, chúng tôi còn nhiều sự trao đổi tiếp theo trong mấy năm sau. Bên Hung có công ty Hungal (Hungary Aluminium) rất lớn, chuyên viên của họ cũng giỏi lắm. Họ liên lạc với chúng tôi để nhờ làm một việc tương tự như vậy. Mới nhất là công ty Dubal ở tiểu quốc Á rập rất giàu có tên là Dubai cũng nhờ giúp đỡ nhưng chúng tôi không sang được vì bận quá. Họ cử người sang

bên này, chúng tôi tổ chức một lớp ngay tại đại học, họ ăn ở tại chỗ để học. Học xong, họ hài lòng đến nỗi có một anh sinh viên của tôi học tiến sĩ làm luận án xong họ đón qua bên đó luôn. Đồng thời là một công đôi ba việc, họ sang học rồi lấy được chuyên viên bên này về cũng là điều may cho họ. Có mấy vị ở Montreal này hỏi tôi rằng vui thì chắc là có nhiều chuyện vui, nhưng có dịp nào buồn không? Tôi bảo đây là một trong hai dịp buồn. Có những anh sinh viên chăm chỉ, làm việc cặm cụi ngày đêm ở phòng thí nghiệm với mình trong ba bốn năm trời, học từ dưới lên đến tiến sĩ, khi xong rồi là lúc tiễn chân anh ấy đi. Những buổi tiễn chân đó buồn lắm!

VNHN: Vì thời gian có hạn, chỉ còn câu hỏi cuối cùng dành cho Giáo sư. Thưa Giáo sư, như hồi nay có nói, Việt Nam mình có quặng bauxite đang khai thác thì chắc chắn cũng sẽ luyện nhôm. Thưa Giáo sư, nhà cầm quyền cộng sản có liên lạc với giáo sư nhở giúp đỡ không ạ?

GS. BTR: Hoàn toàn không. Tôi không có một chút liên lạc nào với phía nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam, dù là cấp cao, cấp thấp, cấp chính thức hay là cấp không chính thức.

VNHN: Chúng tôi thành thật cảm ơn Giáo sư đã bỏ thời giờ quý báu để chia sẻ những thành đạt, những vinh dự lớn lao mà đáng lý ra là của riêng Giáo sư và gia đình, nhưng chúng tôi xin Giáo sư chia sẻ cho danh dự chung của người Việt, không cứ gì ở hải ngoại mà nói chung là của toàn thể người Việt ở khắp nơi trên mặt đất cầu này. Chúng tôi xin mời giáo sư gửi lời chào đến quý thính giả của đài Việt Nam hải ngoại.

GS. BTR: Xin cảm ơn quý vị đã cho tôi được chia sẻ với quý thính giả của đài Việt Nam hải ngoại. Tôi gửi lời chào và tôi cũng xin thêm một câu rằng chính cá nhân của những người được xem là có đóng góp cho cộng đồng người Việt cũng rất lấy làm hãnh diện về cộng đồng Việt Nam ở hải ngoại. Tôi xin lấy một thí dụ nhỏ thôi là tôi nhìn xung quanh ở đây, có rất nhiều chuyên gia Việt Nam ở mọi ngành đã thành công vượt bậc, có đóng góp nhiều lắm, xứng đáng được vinh danh. Chỉ riêng ở Montreal, thành phố mà tôi đang ở, tôi may mắn biết nhiều trường hợp, tôi chỉ đơn cử hai kỹ sư tốt nghiệp ở Việt Nam cộng hòa trong

những năm 60, 70 bây giờ thành công, có những thành quả hết sức đặc sắc đầy khích lệ, có thể nói là đáng khâm phục nữa. Tôi không muốn nói thêm bởi vì nó là một nhận xét tổng quát. Một vị trong hai kỹ sư mà tôi vừa nói thuộc một viện đại học hàng đầu của Canada ở Montreal này, đó là McGill, và một vị nữa ở trong một đại công ty xây cất nổi danh vào hàng quốc tế đó là PCL. Từ Trung Quốc, Nhật bản, cho đến Mã Lai, Indonesia ... chỗ nào cũng nghe tên của công ty này. Điều tôi muốn nói là tất cả những việc chúng ta đóng góp ở đây chỉ là nhỏ so với sự thành công vượt bậc và đóng góp rất nhiều của tất cả các chuyên gia Việt Nam trong mọi ngành ở nước ngoài. Xin cảm ơn quý vị.

VNHN: Xin cảm ơn Giáo sư. Giáo sư đã nói đến những người đã thành đạt ở Việt Nam trước 75, và bây giờ lại tiếp tục mang vinh dự về cho quê hương dân tộc Việt, thì chúng tôi cũng xin báo với Giáo sư về một kỹ sư của trường kỹ nghệ Phú Thọ khi đến Úc làm phụ bồi bếp ở một bệnh viện, bây giờ trở thành giáo sư y khoa và trở về đúng ngay cái bệnh viện đó để giảng dạy cho các bác sĩ. Thưa Giáo sư, chuyện đó rất ư là kỳ diệu. Phụ bồi bếp rồi sau trở về làm công việc dạy người ta làm bác sĩ. Anh đó có nói với tôi là khi anh ấy xuống thăm lại cái bếp cũ thì không ai nhận ra, và không ai dám nhận anh ấy trước đây là bồi bếp.

GS. BTR: Ở Montreal này cũng có một trường hợp tương tự, tôi được biết nhưng tôi không dám nói tên. Ông ấy lúc sang đây làm một công việc hết sức nhặt nhẽ ở trong nhà thương mà về sau lên đến tổng giám đốc bệnh viện. Bệnh viện đó lớn lắm, lo về nhi đồng, bệnh viện lớn nhất ở Montreal này, và cũng to nhất Canada. Ban nay tôi có thưa với quý vị, theo nhận xét của tôi thì những thành công của cá nhân là thành quả của cả cộng đồng, và ngược lại, thành quả của cả cộng đồng cũng làm cho chúng ta hãnh diện. Xin cảm ơn quý vị rất nhiều.

VNHN: Xin cảm ơn Giáo sư và cảm ơn quý thính giả của đài Việt Nam hải ngoại đã bỏ thời giờ lắng nghe buổi nói chuyện giữa Giáo sư Bùi Tiến Dũng và chúng tôi.

Ban Biên Tập Đặc San Kỹ Sư Công Nghệ Sưu Tầm

Thu Tân

Tóc Mây



Cơn gió lạnh buốt, bất chợt làm tôi rùng mình. Vài chiếc lá thu vàng rơi lả tả trước mặt, tạo thành một bức tranh vô cùng lãng mạn. Tôi đang ngồi trong công viên ở Paris. Phía trước là dòng sông Seine nhẹ nhàng trôi, hờ hững. Mặt nước lăn tăn gọn sóng, như đứa giỗn cùng những chiếc lá vàng, đỏ mềm mại. Chắc chúng vừa rời khỏi thân cây, vì lá chưa được khô lám. Tôi đã nhiều lần ra ngồi ở nơi công viên này, kể từ khi tôi biết được mình đã bị vướng vào căn bệnh hiểm nghèo, ung thư máu. Nếu không biết mình mang bệnh, tôi chắc chẳng bao giờ có thời gian dạo bước trong công viên, để ngồi đây hàng giờ tư lự, và tìm hiểu về dòng sông Seine. Khi còn bé, tôi thường nghe nói về dòng sông Seine nhiều lắm. Một dòng sông nổi tiếng là thơ mộng ở thành phố Paris. Tôi luôn ngây thơ nghĩ, có thể nó giống như con sông Bạch Đằng ở thành phố Sài Gòn, vì cả hai con sông đều chảy ngang thành phố. Nhưng khi được đặt chân đến Pháp, tôi mới biết là dòng sông Seine không đơn giản như tôi đã tưởng tượng. Nó bắt nguồn từ thành phố Loire, chảy ngang qua Val D'Oise và Nanterre. Khi vào tới Paris, dòng sông Seine chảy giữa thành phố. Ra khỏi Paris, sông Seine được chia làm hai nhánh, một bên được gọi là sông Orge, và một bên là sông Marne. Tôi đến

Paris vào mùa Đông, do Bố tôi bảo lãnh. Đạo vừa mới cùng gia đình định cư tại đây, tôi chỉ biết chui đầu, chui mũi đi học tiếng Pháp. Bởi tôi đã chọn sinh ngữ Anh văn làm sinh ngữ chính khi vào cấp trung học ở Việt Nam. Tôi vừa đi học, vừa đi làm. Tôi lao mình vào cuộc sống mới, nơi đất khách, quê người để cố quên những gì vừa mất mát mà tôi phải đau đớn rời xa...

Em là một cô bé nhí nhảnh, thật dễ thương. Lần đầu tiên tôi cùng vài đứa bạn trong lớp theo thằng Khánh về nhà nó chơi, tôi đã "đụng độ" em, khi em như con lốc bay từ cửa vô nhà sau giờ tan học. Em ngược nhìn tôi lí nhí xin lỗi, và biến mất vào bên trong. Tôi vội nhìn ra phía cửa, một thằng con trai đi chiếc xe đạp sườn ngang cũng vừa chạy tới. Hắn trông cũng cao ráo, đẹp trai, đang đứng đấy lúng túng như dáo dác tim ai. Tôi mỉm cười và chợt hiểu lý do tại sao cô bé đi như chạy trốn. Tôi đóng cửa cho em rồi bước vào phòng khách cùng lũ bạn. Thằng Khánh cũng vừa mang ra vài ly nước đá lạnh cho chúng tôi. Thằng Đức bước tới chiếc máy cassette để trên tủ buffet, và cho vào đấy cái tape nhạc Bee Gees mà nó vừa sang lại từ một cái tape của thằng bạn khác. Thời đó, chúng tôi rất thích bốn anh em trong band Bee Gees họ Gibb: Andy, Barry, Robin và Maurice Gibb. Tôi mê "I Started A Joke", "How Can You Mend A Broken Heart", "Too Much Heaven", "Holiday", "Woman in Love"...và nhiều bài khác nữa. Nhà thằng Khánh có một cây đàn guitar. Mỗi lần đến nhà nó chơi là tôi lại phải vác theo cây đàn của tôi nữa. Thằng Dũng thì giỏi về solo, còn tôi thì chuyên về accord. Chúng tôi thích đàn và hát lại những bài hát đã nghe được từ tape. Trong thời gian đó, bài "Hotel California" của band Eagle đang thịnh hành ở Sài Gòn. Thằng Dũng đã dọt choi solo cho bài đó cả tuần, và ngay cái ngày mà tôi đụng độ với em, chính là cái hôm mà thằng Dũng muốn họp chúng tôi lại để khoe cái đoạn solo của nó. Thằng Hoàng có giọng hát rất hay và phát âm tiếng Anh khá chính xác, nó là ca sĩ chính trong nhóm học trò tụi tôi. Đang nghe cái tape Bee Gees, chợt thằng Khánh nói:

-Đức, mày tắt cái máy cassette đi cho thằng Dũng nó đàn coi. Tao thấy nó khoe cả buổi học sáng nay, làm tao ngồi học cũng chẳng nghe bà chính trị giảng cái quái gì.

Thằng Hoàng nói:

- Giờ chính trị thì cần quái gì phải học. Có hay ho gì mà mày lo là nghe giảng hay không nghe giảng bài. Cứ mỗi lần thấy cái bà Bắc kỳ cộng sản đó bước vào lớp là tao chỉ muốn hát tặng cho bà một bài...

Thằng Dũng hỏi:

- Bài gì?

Thằng Hoàng hát, cái mặt nó nhăn nhăn như đau khổ lắm:

- Mùa Xuân này mẹ đi thăm con, thấy cái gì cũng mua cho con. Mua cho con năm kí thịt heo, mua cho con năm kí thịt bò... Mùa Xuân lên thành phố, mẹ đón xe thăm con. Bây giờ con ốm nhom, xanh xao con gầy còm, mà tiền lương chỉ có năm đồng. Trời ơi, con tôi, sung sướng gì ở Lê Minh Xuân? Lê Minh Xuân sỏi đá tùm lum, con tôi, mặt mũi đầy sinh...

Tôi cười hỏi thẳng Hoàng:

- Mày hát bài đó thì bả hiểu cái gì chứ?

Thằng Hoàng bảo:

- Sao lại không hiểu? Mày không thấy sao? Tuần nào bả cũng ca bài ca con cá sống vì nước, "Các em là những mầm non của thế hệ mới. Các em phải cố gắng học tập tốt, lao động tốt để trở thành những cháu ngoan của... Bác Hồ vĩ đại! Cuối tháng này, nhà trường có tổ chức cho các em đến tham quan công trường Lê Minh Xuân. Nơi đó, các em sẽ thấy các anh chị đàn anh đang tiến lên phía trước, để cùng nhau chung vai góp sức, đưa đất nước đi lên từng bước một. Cô mong các em đến đây để học hỏi thêm về công trường Lê Minh Xuân, một nơi mà hàng ngàn anh chị em sinh viên khi ra trường đã xung phong về nơi đó làm việc..." Bố khỉ, đằng sau cái công trường đó là những lời rêu rỉ tận đáy lòng, "Trời ơi, sung sướng gì ở Lê Minh Xuân..."

Cá bọn cười vì bài hát và lời giải thích của thẳng Hoàng. Có đứa nào mà không biết ông anh của nó bị ép buộc đi lao động ở công trường Lê Minh Xuân. Thằng Đức bước tới tắt cái máy. Tôi cũng cầm đòn đệm cho thẳng Dũng. Thằng Hoàng hát, còn thẳng Khánh và Đức thì làm bộ gõ lên cái bàn như đang đánh trống. Tôi đâu biết lúc ấy, em đang đứng khoanh tay ngó chúng tôi đàn say sưa. Mãi

cho đến khi chúng tôi chấm dứt bài hát, tôi chợt ngึng lên và thấy em đã đứng đó tự bao giờ. Em vừa nhìn thấy tôi, là em vội quay đi ngay. Thằng Khánh gọi với theo:

- Thụy Vy, lấy hộ anh thêm nước đá cho vào mấy cái ly này đi cung.

Em dạ một tiếng, và đi hẳn xuống bếp. Thụy Vy, cái tên thật dễ thương, dễ thương y như em vậy. Tôi rất muốn được nhìn em lâu hơn, nhưng lần nào em cũng thoát biến, thoát hiện, làm tôi càng thêm nôn nóng. Một lúc sau em mang ca nước đá lên cho chúng tôi, em cũng chỉ đặt ca nước đá xuống rồi thì đi ngay vào trong nhà. Cả bốn thằng chúng tôi, không đứa nào là không nhìn theo em. Thụy Vy không đẹp sắc sảo. Em có cái nét dễ thương, ngộ nghĩnh. Mái tóc ngắn ôm lấy khuôn mặt nhỏ nhắn của em trông hài hòa, cân đối. Tôi chợt nhận ra ở nơi em, là cả một trời ngây thơ, trong trắng. Đôi mắt mí lót lém linh làm cho người đối diện phải nhìn thẳng vào đáy mà... khai tuốt luốt, cũng như tôi, tự dung muôn thô lộ lòng mình, với em...

Tiếng thẳng Khánh chợt cắt lên, cắt ngang dòng suy tưởng của tôi:

- Nay ông nói cho tụi bay biết nhé, ông cảm thằng nào tán em gái của ông đấy.

Thằng Hoàng đẹp trai nói:

- Tụi tao đã có đứa nào tán em mày đâu?

Thằng Khánh nheo đôi mắt, nó nhìn chúng tôi cười một cách đều giả:

- Chỉ cần nhìn vào mấy cái mặt mốc đờ cảm của tụi bay, là ông có thể đọc được những dự tính "đen tối" trong đầu của tụi bay rồi.

Thằng Dũng là cái thằng nổi tiếng bất cần đời. Nó thích nhìn gái đẹp, nhưng lại không có kiên nhẫn tán ai. Thằng Hoàng và thằng Đức nghĩ gì tôi không biết, riêng tôi, tôi biết tôi sẽ không bỏ cuộc. Tụi tôi chỉ cười trừ sau lời đe dọa của thẳng Khánh. Chúng tôi ra về mà mỗi đứa đeo đuổi một suy nghĩ riêng tư. Chợt thẳng Đức lên tiếng hỏi:

- Tụi bay nghĩ thẳng Khánh có nói thật không, hay là nó nói chơi?

Thằng Hoàng gật đầu:

- Nó nói thật đấy. Đã một lần nó tâm sự với tao, nó bảo rằng rất ghét bạn bè nó lại đi tán em

gái của nó. Đó là lý do tại sao nó không thích đưa bạn về nhà chơi.

Thằng Dũng cười lớn:

-Thằng Hoàng đẹp trai thế mà còn đầu hàng, thì chắc là thằng Khánh nó không đùa rồi. Tụi bay nên tin hơn là không tin.

Tôi nghe lũ bạn bàn tán mà đầu óc tôi chảng để lọt vào câu nào. Tôi tự hỏi, điều gì có thể ngăn chặn tôi đến với em? Có thể thằng Khánh sợ tụi tôi làm khó em gái nó chăng? Tôi không có câu trả lời, nhưng tôi cũng không đầu hàng với những khó khăn trước mắt, và trước em.

Thời gian trôi thật lẹ. Mới đó mà mùa hè đã đến, phượng đỏ nở rộ thắm cả sân trường. Tôi rất muôn đến nhà thằng Khánh, cốt yếu là để gặp mặt em. Nhưng cả mùa hè, thằng Khánh lại suốt ngày đi buôn đậu xanh để kiếm thêm tiền phụ cho gia đình. Gia đình nó gấp khó khăn sau năm 75. Gia đình tôi lại khó hơn, vì Bố tôi đã thoát theo đoàn tàu thủy thủ để định cư ở Pháp vào những ngày mất nước. Bố tôi thường xuyên trợ cấp cho Mẹ và hai chị em chúng tôi. Khoảng thời gian đó, gia đình tôi thật sung túc. Tôi chỉ biết học và chơi, còn bà chị tôi thi lúc nào cũng mê ca hát. Chị ấy theo nhóm Mây Tím để tập hát mỗi đêm, và trình diễn ở những tụ điểm ca nhạc hàng tuần. Chị tôi hát mà không cần thù lao, bởi chị chẳng túng thiếu gì, chỉ là quá mê hát mà thôi. Tôi mong sao cho mau hết hè, để còn có dịp lấy cớ đến nhà thằng Khánh mượn tập, và làm bài chung. Rồi thì ngày tựu trường cũng tới. Tôi siêng đến nhà thằng Khánh để học nhóm và không quên rủ thêm tụi thằng Dũng, Đức, Hoàng. Tôi lấy cớ năm cuối của trung học, bài vở sẽ nhiều và khó, nên cần phải chia sẻ, chỉ bảo nhau. Thằng Khánh không nghi ngờ gì tôi cả. Nó không còn phòng hờ tôi, không còn thắc mắc tại sao tôi hay đến nhà nó nữa. Lợi dụng cơ hội đó, tôi thường xuyên đến sớm hơn những thằng khác, để tôi có dịp được tán dọc với em. Tôi và em quen nhau nhanh chóng. Những câu chuyện vô bô, vớ vẩn thi nhau ra đời. Tôi thích chọc cho em cười, chỉ để thấy chiếc rạng khẽnh của em mà thôi. Càng ngày tôi càng hiểu, em ngịch phá không thể tưởng. Những câu nói dí dỏm của em có thể làm tôi ngây ngất cả ngày lẫn đêm...

Rồi chúng tôi ra trường. Mỗi đứa theo đuổi dự định tương lai cho riêng mình. Cũng trong thời gian đó, cuộc sống của tôi thay đổi lớn. Bố tôi bị thất nghiệp. Tiền và quà gói về cho Mẹ con tôi cắt giảm dần. Mẹ tôi bắt đầu may vá kiếm tiền. Riêng bà chị tôi thì quá đài các. Chị ấy đã quen ăn sung mặc sướng, lúc nào cũng chỉ biết làm đẹp và soi gương. Tôi lao vào cuộc sống để gánh bớt cho Mẹ tôi. Tôi làm tất cả mọi thứ có thể kiếm ra tiền, nhưng lại dấu em về những việc làm của tôi, chỉ vì tôi quá tự ti, mặc cảm. Tôi sợ em sẽ cười chê công việc của tôi, của một thằng từng là con nhà công tử, suốt ngày chỉ biết học, đàn hát và chơi thể thao...Lại một mùa hè nữa trôi qua. Một buổi tối, tôi biết chính xác đêm đó thằng Khánh đi làm ca đêm mà vẫn giả vờ tới tìm nó. Mẹ của nó bảo với tôi, "Con vào nhà chơi đi Nghiêm, thằng Khánh đi làm rồi." Tôi mừng rỡ, dắt chiếc xe đạp vào sân nhà. Tôi ngồi nói chuyện với bà cụ mà cặp mắt cứ dáo dáu ngoé quanh để mong em xuất hiện. Một lát sau, tôi thấy em đi lên, bước ngang qua phòng khách. Trên đầu em là chiếc khăn lau tóc được quấn tròn thật ngộ nghĩnh. Em nhìn tôi cười và gật đầu chào, hỏi:

- Anh Nghiêm lại xui xéo rồi. Hôm nay anh Khánh đi làm ca đêm. Anh không nhớ sao? Tôi nay là thứ Sáu.

Tôi giả vờ như chợt nhớ ra:

- Ủ há, đúng rồi. Nó đi làm ca đêm vào Hai, Tư, Sáu...Anh quên...

Mẹ thằng Khánh nhìn thấy em, cụ đứng dậy kiểu từ đi làm chuyện khác. Tôi theo em bước ra đằng sau nhà, nơi có khu vườn nhỏ nhắn, dễ thương. Em bắc chiếc ghế ngồi xuống, và chỉ cho tôi chiếc ghế khác gần đó:

- Anh Nghiêm ngồi chơi đi. Đạo này anh thế nào? Em thấy anh ít có ghé đây...

Tôi nhìn em lau mái tóc ướt. Em thật dễ thương với những cử chỉ tự nhiên. Hay là vì khi tôi yêu em, điều gì từ nơi em đối với tôi cũng tuyệt vời? Em lên tiếng cắt ngang dòng suy tư của tôi:

- Anh Nghiêm, anh đang nghĩ gì đó? Sao không trả lời câu hỏi của em?

Tôi giật mình, và cười:

- Đâu có gì đâu. Anh nhìn em...lau tóc...

Em bật cười thật thơ ngây:

- Trời đất ơi, lau tóc thì có gì lạ mà anh nhìn?

Tôi thật lòng:

- Tại em không biết thôi. Lau tóc thì không có gì lạ. Nhưng nhìn em lau tóc thì anh chưa thấy bao giờ...Và em có biết, mùi hương bồ kết từ mái tóc của em tỏa ra rất dịu dàng...

Tôi thấy em cười, nụ cười không một chút ưu tư:

- Anh đúng là...vớ vẩn...

Phải, tôi vớ vẩn. Tôi chợt hỏi em:

- Vy à, anh có thể hỏi em một điều này được không?

Em gật đầu, nhìn tôi chăm chú:

- Vâng. Có chuyện gì thế anh?

Tôi không dám nhìn vào đôi mắt em, hỏi:

- Vy nói cho anh biết, khi một người con trai thương một người con gái, người con gái đó có... nhận biết không?

Tôi nghe em cười nhỏ, rồi em hỏi tôi:

- Tại sao hôm nay anh lại hỏi em câu hỏi này?

Trời ạ, tôi bị em chiếu bí. Cứ tưởng em sẽ mặc cỡ không trả lời. Hay là trả lời có, hoặc không. Nhưng em thì hỏi ngược lại tôi, thế có chết không cơ chứ. Tôi ngập ngừng không biết nói sao. Tôi quay về phía em để thấy em, tay vẫn cầm khăn lau mái tóc, mà đôi mắt thì cứ nhìn tôi chằm chặp. Tôi cố lì nhắc lại câu hỏi:

- Thị em cứ nói cho anh biết đi. Nếu là em, em có nhận biết được người con trai nào đó đang thương em không?

Em gật đầu, miệng mỉm cười trông thật lém linh:

- Có, dĩ nhiên là biết.

Tôi chung hứng:

- Thế...nếu một người con gái thương hay không thương người con trai đó, thì người con trai đó có nhận biết không?

Em trả lời ngay:

- Không, có lẽ là không.

Tôi ngạc nhiên nhìn em hỏi:

- Sao em biết rằng không?

Em bật cười khúc khích:

- Thị chỉ cần nhìn anh là đủ. Trông cái bộ dạng của anh thôi là em biết ngay anh đang thương ai đó, và đang muốn biết xem người con gái đó có thương anh không. Nếu như anh đã biết, anh đâu cần hỏi em, đúng vậy không hở?

Tự nhiên lúc này tôi thấy...ghét em tệ. Tại sao em lại có thể cười trên sự đau khổ của tôi vậy nhỉ? Sau đó tôi lại thấy mình thật là vô lý. Có chắc rằng em biết tôi đang yêu em hay không, hay là em chỉ bịa ra với tôi? Nếu biết, chẳng lẽ em lại ác đến thế sao? Tôi đánh bạo nói với em:

- Vy à, em nói đúng. Anh đang muốn biết người con gái ấy có nhận biết tấm lòng của anh hay không, bởi vì, anh thật sự không thể nào biết được người ta có thương anh hay là không nữa. Vy, đàn ông tuoi anh tê quá phải không em? Không một chút tâm lý, và thật là vụng vè.

Tôi không nhìn em, nhưng lại có cảm giác em đang ngó tôi. Tôi nghe tiếng em thở dài, rồi em cười nhẹ:

- Anh đừng có tự trách mình như thế. Đàn ông vụng về nhiều khi là một cá tính dễ thương đấy anh ạ.

Mắt tôi sáng lên khi nghe em nói. Có thật không, lời nói đó là của em dành cho tôi? Tôi huyên thuyên nói với em đủ chuyện. Và những câu chuyện vớ vẩn chẳng đầu, chẳng đuôi được hình thành. Tôi bị lôi cuốn vào cái trẻ thơ của em, và tôi thấy, lúc ấy mình thật là thằng đàn ông ngu ngơ nhất thế giới. Nói chuyện với em một lúc thì tôi xin phép ra về. Khi tiễn tôi ra cửa, em nhìn tôi cười:

- Hôm nay là...sinh nhật em...

Tôi ngó sững em, và hỏi một câu thật...ngu ngốc hết chõ nói:

- Sao em không nói cho anh biết trước, mà bây giờ mới nói vậy hở Vy?

Em lại cười, và lắc đầu:

- Em chỉ muốn nói với anh câu này để anh chúc mừng em thôi. Có khác gì là phải nói trước hay sau đâu anh.

Tôi chỉ còn biết nhìn em và nói một cách chân thành:

- Vậy thì chỉ còn vài tiếng nữa là qua ngày sinh nhật em. Anh vẫn còn kịp mà phải không? Anh chúc cho Vy một đêm sinh nhật thật vui vẻ và hạnh phúc. Những ước nguyện của em sẽ trở thành sự thật, Thụy Vy nhé.

Em gật đầu, cảm ơn tôi:

- Cám ơn anh Nghiêm, thật ra em đã có một buổi tối vui vẻ rồi. Chỉ còn đợi chờ xem câu chúc về... ước nguyện của em có thành sự thật hay không thôi.

Tôi đùa với em:

- Vy à, anh nói thật đó nha. Con gái mà sanh vào mùa Thu thì... lẳng mạn lăm đầm. Chẳng biết cái điều ước nguyện của em nó có quá lẳng mạn không đây?

Em cười để lộ chiếc răng khểnh:

- Chắc là không đâu. Mùa Thu ở đây không giống như những nơi có bốn mùa rõ rệt. Lá thu không có, thì con nai vàng cũng đâu có dịp đạp trên lá vàng khô đâu mà lảng với chẳng mạn hở anh?

Tôi thấy thật thương em. Ở nơi em, điều gì cũng giản dị như thế...

Mùa Giáng Sinh năm đó tôi không được đi chơi đâu cả. Tôi cũng không thể đến dự party với gia đình thằng Khánh và em. Bởi tôi phải đẩy xe bán bong bóng ở trước nhà thờ Tân Định nằm trên đường Hai Bà Trưng. Tôi vừa bán bong bóng, vừa thảm nghĩ, "Chắc Vy lúc này đang ở nhà chung vui với bạn bè và gia đình. Vy không thể nào có mặt ở đây lúc này, nên mình không phải lo." Tôi vừa bơm bong bóng, vừa xoắn những chiếc bong bóng dài thành hình chùm nho, thành cái đầu con thỏ cho những khách hàng con nít của tôi. Rồi có một cặp tình nhân rất trẻ bước tới mua bong bóng. Người con trai yêu cầu tôi xoắn cái bong bóng màu đỏ thành hình trái tim. Tay tôi thoăn thoắt để có ngay cái bong bóng hình trái tim cho anh chàng tặng cô nàng. Thành phố Sài Gòn thật nhộn nhịp vào ngày Giáng Sinh và Tết. Nhìn mọi người tung tăng đi chơi bên nhau với những bộ quần áo thật đẹp, tôi chợt nhớ đến em. Tôi thấy mình thật tệ, kể cả cái ngày này mà tôi cũng không mang được niềm vui đến cho em. Đang loay hoay cột lại những chiếc bong bóng tôi vừa bơm hơi xong, tôi bỗng nghe giọng nói dễ thương của Vy phía trước:

- Tôi muốn mua một cái bong bóng có hình vẽ, anh có thể vẽ cho tôi được không?

Tôi giật mình ngược lên. Em đứng đó trong chiếc áo thun màu đỏ cùng chiếc quần jean xanh. Miệng mỉm cười, đôi mắt nháy chọc tôi. Tôi ngượng ngùng lên tiếng:

- Tại sao em không ở nhà chơi với gia đình mà lại đi ra đường đêm nay vậy?

Em với khuôn mặt tự nhiên, tạo cho tôi cái không khí không còn chút ngượng ngập, khó thở:

- Tại Yên - em đưa tay kéo cô bạn gái của em tới gần - rủ em ra phụ bán cho tiệm bánh của bà dì nó. Tiệm bánh lại nằm ngay trên đường Trần Quang Khải, gần đây này. Tụi em đóng cửa tiệm xong thì thả bộ ra đây chơi. Không ngờ lại gặp anh ở đây. Anh có đất hàng không?

Tôi chưa kịp trả lời thì có vài người bước tới mua bong bóng. Em bước về phía tôi và phụ tôi một tay. Em còn giúp tôi vẽ mắt, mũi và miệng cho khuôn mặt con thỏ. Tiếng em ríu rít nói chuyện với các cô cậu con nít mua bong bóng. Nhìn em, tôi bỗng thấy Giáng Sinh năm đó thật là ấm áp... Tuần sau tôi gặp lại em. Đợi lúc ngoài vườn không có ai, tôi ngỏ lời cảm ơn sự giúp đỡ của em đêm hôm đó. Em lo tưới cây trong vườn, không quay lại nhìn tôi, em trách:

- Tại sao anh lại dấu em? Bộ cái nghè đó xấu hổ với em lầm sao, hở anh Nghiêm?

Tôi lúng túng:

- Không phải đâu Thụy Vy à. Tại anh... tại... vì anh không muốn Vy suy nghĩ gì về gia đình anh thôi.

Em quay lại nhìn tôi, thảng thán:

- Anh lại quá khéo sáo với em rồi. Em lúc nào cũng xem anh như người trong gia đình. Có gì mà anh ngại nói với em? Em có phải là người quan trọng về bề ngoài lầm hay không? Anh nói cho em biết đi.

Tôi bối rối thật sự, nhưng lại cảm động với lời nói chân thành của em:

- Vy, anh... xin lỗi. Có những điều mà thằng đàn ông tụi anh luôn sợ đối diện với một người con gái. Vì... người con gái khó hiểu lắm Vy à.

Vy bật cười:

- Bộ con gái tụi em phúc tạp đến thế sao?

Tôi cười, gật đầu nói:

- Phải, quả ư là phúc tạp.Bạn anh thật sự khó khăn lấm mới có thể hiểu được phe kẹp tóc. Cũng như anh đây, đang điên đầu đến độ muốn bứt tóc, bứt tai để tìm hiểu một người đây này.

Dưới ánh trăng trong vườn, mái tóc của em trông óng ánh, và đôi mắt em thì sáng như sao. Em quay nhìn tôi, hỏi:

- Ai mà có thể làm cho anh mất ăn, mất ngủ vậy? Nói với em đi, em sẽ giúp anh "tấn công" người đó cho.

Trời, em thật sự không biết, hay là em giả vờ như không biết rằng tôi đang điên lên vì em? Vậy mà bảo rằng, người con gái luôn nhận biết khi có thằng con trai nào đang deo đuôi. Tôi chỉ im lặng cười. Vì nói ra câu nào tôi cũng sợ mình nói bậy, sẽ mất lòng em.

Trước Tết năm 1986, tôi nhận được giấy tờ báo xuất cảnh đi Pháp. Tôi vừa mừng vì gia đình tôi sắp được đoàn tụ. Nhưng bên cạnh đó là cả nỗi lo buồn vì sợ xa em. Tôi chưa thô lộ cùng em lòng của tôi, thì làm sao tôi có thể thanh thản ra đi được. Ngày tôi đến báo cho em biết, em rất vui:

- Anh Nghiêm, em mừng cho anh. Thời buổi này ai đi được là em mừng cho người ấy. Dưới chế độ này, tuổi trẻ không có tương lai, không được tự ý chọn cho mình một lối đi như mong muốn.

Tôi không ngờ em lại thực tế đến như thế. Không lâng lâng, không điệu bộ. Em là người con gái vô cùng cứng rắn, và có đầy nghị lực. Tôi thương mến em cũng chỉ vì tất cả những đức tính đó. Trong khi tôi, là một thằng đàn ông mà tại sao lúc nào cũng phân vân, do dự, tâm hồn tôi luôn luôn không được ổn định với những ý tưởng ngỗng ngang. Tôi cứ đắn đo mãi trước em, mà vẫn không thể nói lên được rằng tôi yêu em. Có phải vì khuôn mặt em quá ngây thơ, em còn quá trẻ để tôi nghĩ rằng tôi không thể chuốc vào nỗi muộn phiền cho em hay không? Đêm hôm trước ngày ra phi trường, tôi đến gia đình thằng Khánh để từ giã Bố Mẹ nó và nói lời tạm biệt với em. Đến nơi tôi không thấy em đâu. Hỏi thằng Khánh thì nó bảo rằng em vừa đi qua nhà cô bạn gái. Tôi nghe tim mình như có ai siết lại, và lo nghĩ, "Chừng nào thì Vy về đây? Mình phải đợi mới được."

Nhưng ông Trời dường như đã xếp đặt sẵn, hay là tụi bạn tôi đã dàn xếp trước. Thằng Khánh bảo với tôi tại thằng Đức, Hoàng, Dũng đang đợi tôi ở ngoài quán cafe Đồ Cố ở bên hông sân vận động Phan Đình Phùng. "Đồ Cố" là cái tên do tụi tôi đặt cho quán cafe cóc đó. Bởi vì những cái tách cafe ở đây, cái nào cũng bị sứt mẻ, không lành lặn. Nhưng cafe ở quán Đồ Cố pha rất ngon, mà lại rẻ. Tôi nghe thằng Khánh nói mà lòng buồn tê tái. Chẳng lẽ cả cái câu giờ biệt mà tôi cũng không có cơ hội để nói với em hay sao? Chúng tôi ngồi uống cafe và nói với nhau hàng trăm chuyện kỷ niệm thời còn đi học. Thằng Đức không quên mang theo cái tape Bee Gees. Nó đưa cho chị chủ quán bỏ vào cái máy cassette để tất cả cùng nghe. Tự nhiên lúc này, tôi bỗng thấy thật thầm thía cái bài hát "How Can You Mend A Broken Heart" đến thế. Tôi thì thấp thỏm muốn đi về sớm để lấy cớ tìm em. Nhưng bọn bạn tôi cứ tiê, rủ rỉ tán dóc mãi. Tôi nhìn đồng hồ, 10:30 tối. Tôi đòi về và nói dối rằng còn phải lo hành lý cho ngày hôm sau. Tôi viện cớ phải chờ thằng Khánh về nhà vì lúc nãy tôi chờ nó đi. Nhưng thằng Khánh ra hiệu từ chối. Nó nói thằng Dũng gần nhà nó, sẽ đưa nó về. Nó bảo tôi không cần phải lo gì cả, về lo thu xếp rồi ngủ sớm để ngày mai còn lên đường. Tôi thấy lòng mình như trầu nặng ngàn cân. Chẳng còn lý do gì để viện cớ nữa cả, tôi đành chấp nhận ra về. Khi dắt chiếc xe đạp ra đường, tôi nghe thằng Khánh nói với theo:

- Nghiêm, sáng mai đúng 10 giờ sáng tụi tao sẽ gặp may ở phi trường Tân Sơn Nhất.

Tôi buồn bã gật đầu, rồi lên xe đạp đi thằng. Tôi không về nhà mà đạp xe lòng vòng trong thành phố. Tôi đi một lúc thì thấy mình đang đứng trước cổng nhà thờ Đức Bà. Tôi đạp xe qua bên kia đường, và dừng lại phía trước bưu điện lớn của Sài Gòn. Sắp Tết nên đường phố về đêm cũng nhộn nhịp hơn. Trước cổng bưu điện là những cái sập bằng gỗ được dựng đứng lên với hàng trăm tấm thiệp chúc Tết màu đỏ xếp ngay ngắn. Chọn một tấm thiệp màu trắng pha đỏ được vẽ bằng màu đơn sơ rồi trả tiền cho chị bán thiệp. Tôi sẽ mang tấm thiệp này đi theo tôi, và gửi về cho em vào dịp Tết. Tôi mỉm cười và tự hình dung ra khuôn mặt của em thật rạng rỡ và ngạc nhiên khi nhận được một cánh thiệp rất ư là Việt Nam từ bên Pháp.

Nghĩ tới đó, tôi không còn buồn nữa và đạp xe về nhà. Tôi tự an ủi, "Sẽ không bao giờ muộn mà nếu lời tỏ tình được trao đúng thời điểm."

Sáng hôm sau tôi gặp lại lũ bạn thân thiết tại phi trường. Sau khi làm thủ tục xuất cảnh và cân hành lý xong, tôi quay ra với tụi bạn để chia tay. Tôi ôm từng thằng và vỗ vai từ giã. Miệng đứa nào cũng cười nhưng lời nói ra thì như muôn... mếu:

- Mày đi rồi, tụi tao thiếu mất một thằng thì làm sao mà thành "ngũ quý" cho được?

Tôi vờ chọc:

- Chứ không phải tụi bay mừng lắm hay sao khi "ngũ quý" từ giờ trở đi biến thành..."tứ quý"?

Thằng Đức cắn nhẫn:

- "Quý" cái đầu mày đó, thằng quý sứ.

Tụi tôi bịn rịn như những...nàng con gái lúc chia tay. Ai bảo là những thằng đàn ông thì cứng rắn đâu nào? Rồi cũng đến giờ phải vào phòng cách ly. Tôi bắt tay từng thằng lần cuối. Thằng Đức không quên dặn:

- Mày qua đó tìm mấy cái tape của Abba, Modern Talking, Sandra cho tụi tao nhé, thằng khỉ.

Tôi gật đầu, hứa:

- Tụi bay yên tâm, tao không quên đâu.

Tôi quay lưng bước vào bên trong. Thằng Khánh chạy theo tôi và rồi nó rút ra một bì thư đưa cho tôi, nó dặn dò:

- Nhỏ Thụy Vy nhờ tao chuyển lại cho mày. Xin lỗi mày nhé Nghiêm, chuyện đêm qua là do con Vy xếp đặt đấy. Con Vy nó không muốn gặp mày lần cuối vì sợ thấy...cái bản mặt buồn...tàn thu của mày trước phút chia tay thôi.

Tôi ngạc nhiên, hỏi nó:

- Mày biết tao...thương Vy?

Thằng Khánh hứ một cái:

- Mày định lấy vải thưa che mắt thánh sao? Đêm nào tao đi làm mà mày không vác cái mặt tôi tìm con Vy.

Tôi há hốc, thốt lên:

- Sao mày biết? Thụy Vy nói với mày sao?

Nó lắc đầu:

- Con Vy không bao giờ nói với tao rằng mày thích nó. Nhưng cái hộp quẹt gas mày để quên ở nhà tao, thì nó vẫn để trên bàn học của nó mãi cho đến tận bây giờ.

Tôi chung hứng đến xót xa. Em là vậy đó sao? Lì lợm, buông bình đến độ tôi tưởng rằng em quá lạnh lùng. Em biết tôi thương em mà em thì cứ tinh bợ. Nhưng tôi lại tự nhủ, "Không có gì phải gấp, chưa muộn đâu mà lo." Tôi cầm bì thư trên tay và cảm ơn thằng Khánh. Tôi còn buông một câu chọc nó:

- Vậy là mày...giải lời nguyền của mày với tao rồi chứ?

Nó hỏi lại:

- Lời nguyền gì?

Tôi cười, nhắc:

- Thằng nào tán em gái mày, mày đục nhù tử...

Nó đậm vào lung tôi một phát:

- Thằng khỉ, bộ mày vui lắm sao mà còn đùa được? Đi qua đó rồi nhớ viết thơ về cho tụi tao đây.

Tôi gật đầu hứa, rồi bước hẳn vào bên trong...

Ngồi trên máy bay tôi rút bì thư của em gửi cho tôi. Đó là tấm thiệp chúc Tết. Bên trong em viết:

Anh Nghiêm,

Vậy là cuối cùng ước mơ của anh cũng trở thành hiện thực: được qua Pháp với Bố anh, và rời xa cái địa ngục quý quái này. Có lẽ đây sẽ là cái Tết tha phương đầu tiên của anh nơi xứ người. Em cầu chúc cho anh tâm luôn được bình an và hạnh phúc. Nhớ những gì anh đã từng nói với em, là anh sẽ tiếp tục học hành để không bỏ phí tương lai của anh, Nghiêm nhé.

Xin lỗi anh em đã không có mặt cho lần chia tay này. Em chỉ sợ thấy anh buồn, và sợ anh sẽ nói...lung tung, không tốt cho chuyến ra đi của anh. Em mong rằng một ngày không xa, anh em mình lại được gặp nhau. Lúc đó anh sẽ thôi không còn kí đầu em nữa, và sẽ thôi cần nhẫn rằng sao em cứ nghịch phá như một thằng con trai. Anh Nghiêm à, "người ta" lớn rồi chứ bộ... Anh nhớ giữ tấm thiệp này nhé, vì bên Pháp không có thiệp Việt Nam đâu. Anh ra đi là em mừng lắm, vì không còn có..."ông

cụ non" nào cứ mãi cắn nhăn mỗi lần gặp mặt em...

Chúc anh thượng lộ bình an. Nhớ viết thơ cho em khi cuộc sống của anh đã được ổn định nhé.

Thụy Vy

Tôi bật cười vì em gọi tôi là ông cụ non. Em làm như tôi khó chịu lắm hay sao ấy. Ít ra tôi cũng còn có em bên mình trong chuyến ra đi này. Tôi cầm tấm thiệp trong tay mà đầu cứ nghĩ về em thật nhiều...

Tới phi trường ở Paris, Bố tôi không ra đón. Mẹ tôi buồn bã và nghĩ rằng chắc Bố tôi đã đổi thay. Chỉ có bác tôi, anh ruột của Bố và các anh chị em họ đi đón chúng tôi mà thôi. Trên đường về nhà, bác tôi mới nói thật cho chúng tôi biết là Bố tôi đang bị bệnh nặng, ung thư máu. Bác nói rằng không biết là Bố có thể cầm cự đến bao lâu. Tôi chợt hiểu ra cái việc Bố bảo bị thất nghiệp là Bố nói dối với chúng tôi. Mẹ tôi bật khóc ngay khi gặp Bố nằm trên giường ở bệnh viện. Bố thật gầy và hốc hác trong bộ đồ bệnh nhân. Chị tôi khóc như mưa và xin lỗi Bố. Mẹ tôi rằng chị đã không biết hy sinh gánh vác phụ Mẹ lúc Bố ốm đau... Chị một tháng sau đó, Bố tôi vĩnh viễn ra đi mãi mãi... Tôi lao vào cuộc sống như con thiêu thân. Phần vì cuộc sống của gia đình, phần vì thương nhớ em, nên tôi quên cả bản thân khi phát hiện ra mình hay bị chảy máu cam nhiều hơn lúc còn ở Việt Nam. Tôi cho rằng vì khí hậu thay đổi, có lẽ tôi chưa quen mà thôi. Cho đến một ngày tôi bị accident và ngất đi. Khi tỉnh dậy trong bệnh viện, bác sĩ gấp riêng tôi và ái ngại báo cho tôi biết, tôi bị ung thư máu. Cái bệnh quái ác mà tôi thừa hưởng từ Bố. Lần đầu khi được bác sĩ báo tin, tôi thấy cơ thể tựa hồ như bay bổng. Đầu óc tôi quay cuồng như không tin vào những gì vừa được nghe. Những ngày tháng sau đó như đẽ nặng trái tim tôi. Tôi bắt đầu biết tiếc nuối những gì mình chưa hoàn thành, kể cả lời tỏ tình với em... Tôi với vàng chạy đua với thời gian, và với tôi, một khắc thôi cũng trở nên quý giá vô cùng. Những lá thơ gửi về cho em chỉ toàn là những lời lẽ gian dối. Tôi bảo với em rằng tôi sống rất thoải mái, vừa đi học, đi làm và sắp ra trường. Tôi nhận được thơ của em với lời chia vui, em luôn khuyến khích và an ủi tôi rất nhiều...

Ở bên kia bờ đại dương, khi sinh nhật của em vừa qua, thì nơi đây, mùa Thu lại về. Quà birthday lần này tôi gửi cho em bức tranh vẽ dòng sông Seine vào mùa Thu, và công viên nơi tôi thường thả bộ ra đây. Tôi viết cho em:

Thụy Vy,

Đã năm lần sinh nhật của em mà anh không có ở bên cạnh để chúc mừng cho em. Anh thật tệ, phải không cô bé? Anh vẫn nhớ lời em dặn là lo học hành để có một tương lai khả quan hơn. Bạn bè anh thường vào thư viện để học, thì anh, lại thích vào công viên để ôn bài. Nơi đây anh có thể nhìn thấy dòng sông Seine, dòng sông mà em nói rằng em vẫn thường mơ ước được trông thấy, dù chỉ một lần. Trời Paris vào Thu thật thơ mộng, anh cũng ước được một lần đưa em dạo chơi nơi công viên này, và cho em ngắm dòng sông đã được đưa vào bài hát, một cách thỏa thích. Anh gửi cho em bức tranh được vẽ lại khung cảnh mà anh thường hay ra đây. Chỉ có điều trên chiếc ghế đá trống không trong hình vẽ, thì em hãy ráng hình dung là anh đang ngồi đây để nhớ về em, Vy nhé...

Chắc tôi chẳng bao giờ thực hiện được lời hứa với em, là cho em một lần nhìn thấy dòng sông Seine vào mùa Thu với lá vàng rơi đầy trên lối. Biết làm sao bây giờ? Có lẽ lời thằng Khánh đã nói đúng hôm tiên tôi ở phi trường, "Con Vy nó không muốn gặp mày lần cuối vì sợ thấy...cái bản mặt buồn...tàn thu của mày trước phút chia tay thôi." Bây giờ thì đến lượt tôi chẳng muốn cho em gặp mặt tôi nữa, dù rằng em có sợ hay không sợ cái...bản mặt buồn tàn thu lúc này của tôi. Ở tôi, cuộc sống với những giờ khắc cuối cùng là chiếc lá thu vàng úa tàn tạ, run rẩy trong con gió như hấp hối, tiếc nuối trước khi từ giã, lìa đời...

*Sợi tóc vàng rơi lá thu
Chiều về tàn tạ dốc sương mù
Sương khuya e áp trên phiến lá
Như giọt lệ rơi cõi hoang vu...*

Tóc Mây

VINH DANH

Niên Trưởng Huỳnh Thu Toàn CN4

Thưa tất cả quý Thân Hữu, quý Phu Nhân và Niên Trưởng, cùng các bạn đồng môn,

Thật hân hạnh được thay mặt các Niên Trưởng ở Châu Âu, trước tiên tôi xin có lời cảm ơn đến Ban Tổ Chức và Ban Chấp Hành Hội Ái Hữu Trường Quốc Gia kỹ Sư Công Nghệ, đã một lần nữa tạo dịp cho Đại Gia Đình chúng ta họp mặt tại nơi đây: Little Saigon - Thủ Đô biểu tượng cho cộng đồng người Việt tị nạn. Biểu tượng cho sự thành công của những Thuyền nhân với không biết bao nhiêu mồ hôi, nước mắt và gian khổ. Dương nhiên, trong đó có công sức và trí tuệ của những người cựu SV Công Nghệ.

Thưa quý vị,

Đây lần đầu tiên được đặt chân đến nước Mỹ và hội ngộ với đồng môn cùng bằng hữu sau hơn 36 năm mất tin. Trong nỗi vui khôn tả này, khiến tôi chợt ngẫm đến hai chữ Duyên và Nợ. Xin lỗi, tôi không cố tình tạo ra những cái giật mình cho các Niên Trưởng (nhất là một vài Bạn Ta đang đứng thong dong một mình phía dưới kia), và tôi cũng không cố tình khiến các quý Phu Nhân chợt lướt/ quét/ quăng/ thấy/ chém một cái liếc ngang còn khá bén sang một nửa kia của mình.

Xin đừng giơ tay khiếu nại các Niên Trưởng ạ. Không chỉ trên xứ Huê Kỳ này, mà cả bên xứ Phú Lang Sa, hai chữ "Lady First - Nhát Vợ" đã được mặc định không thành văn. Do đó bây giờ có bị nói "Ta là một nửa kia của Phu Nhân" thì phải vui vẻ đồng ý. Chuyện đó, không có gì cần bàn cãi ngược xuôi phải không, thưa quý Phu Nhân?

Nhân đây cũng xin cảm ơn tác giả bài viết CẨM NGHĨ VỀ ĐẠI HỘI KSCN KỲ 4 VÀ CHUYẾN DU LỊCH BẮC ÂU đã khiêm nhường/ khép nép ký tên "Một nửa kia của Nguyễn Huy Đông CN13".

Trở lại hai chữ Duyên Nợ. Tôi muốn nói đến

cái duyên Công Nghệ.

Cái duyên đã đưa đầy cho hơn 700 người được ngồi chung dưới mái trường. Cái duyên cho dù đất nước bị ngập chìm hoàn toàn dưới con đại hồng thủy từ ngày 30 tháng Tư năm 75, và trải qua bao nhiêu thử thách gian khổ, 36 năm sau, chúng ta những cựu SVKSCN cũng vẫn còn hội ngộ được với nhau nơi đây.

Nói đến chữ duyên, đương nhiên có chữ nợ theo sau. Hình như ở đây có người không nợ nần gì. Bạn ta đi dự ĐH lúc nào cũng solo nhảy nhót tươi rói. Như mọi điều biết, cho đến ngày buộc phải tan đàn lia tổ đã có 19 khóa được làm Lễ Nhập Môn. 19 ngọn đuốc hy vọng được lần lượt thắp lên. Tuy 3 ngọn đuốc sau cùng đã không được tỏa sáng trọn vẹn, nhưng thiết nghĩ không vì thế mà chúng ta không nặng nợ với nhau.

Thưa các quý Thân Hữu, quý Phu Nhân và Niên Trưởng, cùng các bạn đồng môn,

Tưởng lại. Theo lời thuật của Bác vật Tân, mái trường QGKSCN khởi điểm được dựng lên từ "rừng cao su Phú Thọ xanh ngát bạt ngàn" với các giáo sư lưu loát tiếng Pháp và 30 tân sinh viên thường phải di chuyển đến những nơi thực tập bên ngoài. Nhưng chỉ một vài năm sau, tất cả thực tập đều được trang bị đầy đủ ngay trong trường. Việc này cho thấy ngoài công lao của Ban Giảng Huấn mà còn có sự đóng góp của các Niên Trưởng chúng ta. Đóng góp qua kinh nghiệm nghề nghiệp. Đóng góp qua sự hướng dẫn, nâng đỡ các đàn em mới vừa ra trường.

Thiết nghĩ, gia nhập Gia Đình Công Nghệ càng muộn, chúng tôi nợ các Niên trưởng càng nhiều. Và trong ý nghĩ đó, tôi xin được nêu ra đây tấm lòng vô lượng của một Niên Trưởng mà cho đến nay ít ai biết.

Thưa các quý Thân Hữu, quý Phu Nhân và

Niên Trưởng, cùng các bạn đồng môn,

Trong hoàn cảnh chiến tranh phải bảo vệ Miền Nam Tự Do, mặc dù đang gánh vác trách nhiệm khá nặng nề trong quân đội, Niên Trưởng của chúng tôi vẫn còn nghĩ đến các đàn em. Không những dành chút thời giờ cho việc giảng dạy, niên trưởng còn lo nghĩ cho việc thực tập trong Xưởng CN. Ngay từ ngày đầu thực tập, từng cục sắt được mài dũa, từng thép dao tiện đều có qua sự giúp đỡ của Niên Trưởng. Tất cả đều được cung cấp liên tục và không tốn một chi phí nào cho đến ngày 30 tháng Tư 1975.

Đây là món nợ mà các đàn em không thể nào quên nhớ đến. Cho dù buộc phải lìa bỏ quê hương và mái trường, 36 năm qua chúng tôi không thể quên tấm lòng tận tụy và hào phóng của Niên Trưởng. Người Niên Trưởng với phong cách khiến cho ai cũng nể phục, kể cả Bắc quân, vào những ngày cố thủ năm 1975 với tuyên bố “Chi giao máy móc cho người có chuyên môn kỹ thuật, không giao cho người chẳng biết gì”.

Thưa các quý Thân Hữu, quý Phu Nhân và Niên Trưởng, cùng các bạn đồng môn,

Hội Ngộ đêm nay với lòng ngưỡng mộ, chúng tôi chân thành tri ân và vinh danh người Niên Trưởng đáng kính này. Đó là Niên Trưởng Huỳnh Thu Toàn KSCN khóa 4 và là Đại Tá Chỉ Huy Trưởng Lực Quân Công Xưởng VNCH. Hội Ngộ đêm nay đã vắng người Niên Trưởng lâm liệt, vẫn vồ song toàn, đúng theo gương. Hội Ngộ đêm nay không còn giọng nói tiếng cười hào sáng của Niên Trưởng. Mặc dù đã lìa xa vĩnh viễn Gia Đình Công Nghệ. Nhưng hình bóng Niên Trưởng vẫn còn lưu lại trong tâm khảm của mọi người. Hình bóng đó tưởng chừng như vẫn đến họp mặt Gia Đình Công Nghệ cùng Phu Nhân. Xin giới thiệu đến quý vị, Phu Nhân Huỳnh Thu Toàn có mặt trong đêm nay với chúng ta.

Thưa Phu Nhân Huỳnh Thu Toàn,

Dù biết rằng món nợ ân tình, chúng tôi không thể nào trả được. Dù biết rằng không có từ ngữ nào để diễn đạt cho trọn lòng biết ơn của các khóa đàn em. Nhân Dêm Hội Gia Đình KSCN,

chúng tôi một lần nữa xin trân trọng tri ân và vinh danh Niên Trưởng Huỳnh Thu Toàn KSCN khóa 4, Đại Tá Chỉ Huy Trưởng Lực Quân Công Xưởng VNCH. Xin mọi người đứng dậy và cho một tràng pháo tay.

Tiếp đến, xin được Đại Diện các KSCN Châu Âu mến tặng một món quà kỷ niệm để dành cho Phu Nhân Huỳnh Thu Toàn từ ĐH 4 tháng 5 năm 2009 ở Paris. Xin quý vị cho một tràng pháo tay.

Xin thành thật cảm ơn quý vị.

Phạm Văn Hiếu CN18

Trưởng Ban Tổ Chức Đại Hội 4

CŨNG TẠI BÀ!

Một cặp vợ chồng trên 80 tuổi bị tai nạn, chết lén thiên đàng được Thánh Pierre đón tiếp nồng hậu.

Thánh Pierre đưa hai người đi thăm nhà bếp, hồ bơi, phòng tắm hơi, sân golf... Lóa mắt vì sự sang trọng của ngôi nhà, cụ ông hỏi Thánh Pierre:

- Chúng tôi có phải trả tiền các dịch vụ không?
- Không, tất cả đều miễn phí, đây là thiên đàng mà.
- Đến giờ ăn, Thánh Pierre đưa hai cụ vào phòng ăn với thức ăn linh đình. Cụ ông hỏi:
- Thức ăn ở đây cũng miễn phí luôn à?
- Tất nhiên.
- Thế chúng tôi có phải kiêng cử để không bị dư mỡ, đường, cholesterol chứ?
- Không, tôi đã bảo là cụ đang ở trên thiên đàng mà. Cụ có thể ăn uống no say tùy thích mà không sợ bị bệnh gì hết!

Bấy giờ cụ ông quay sang cụ bà:

- Thấy chưa, nếu bà đừng bắt tôi ăn uống kiêng cữ và tập thể dục, thì tôi và bà lên đây ở cũng phải được 20 năm rồi đó!

Phỏng từ Net

Thư gửi bạn:

MỆNH TRỜI, NGHIỆP BÁO

Nguyễn Giữ Hùng CN9

Nhân mùa lỄ Phật, tôi xin có vài suy nghĩ về Mệnh Trời và Nghiệp Báo sau khi được nghe một bài pháp thoại.

Các cụ ta có câu: "*Ngũ thập tri thiên mệnh*" (Năm mươi tuổi biết được mệnh trời). Ở cái tuổi 50 (hay 60, 70) chúng ta chưa thể được gọi là già nhưng cũng không còn trẻ nữa. Với năm mươi năm ấy, chúng ta đã đi được một hành trình khá dài, ít ra cũng nửa đời người. Và trong thời gian đó, chúng ta đã gặt hái được một số kinh nghiệm sống dù dè hiếu được mệnh trời ra sao và đã ảnh hưởng đến đời sống chúng ta như thế nào. Tuổi càng cao, sự chứng nghiệm về mệnh trời càng rõ ràng hơn vì có nhiều điều xảy ra trong đời sống, ta không thể dùng lý luận hoặc kiến thức khoa học mà giải thích hay chứng minh được.

Mệnh trời nôm na còn gọi là *số trời* hay *số mệnh*. Vậy mệnh trời, số trời hay số mệnh là gì?

Với cái nhìn của Nho giáo, *mệnh trời* được coi như một uy quyền đến từ trời và chúng được áp đặt vào đời sống của mỗi con người từ lúc sinh ra đến lúc chết đi. Con người được tạo sinh bởi trời, do đó con người là con cái và là công cụ của trời nên con người phải tuân thủ mọi ý muốn của "ông trời" sắp đặt không thể chống lại hay sửa đổi lại được, cũng như trong thời phong kiến vua bắt thần chết thì phải chết, không chết là bất trung vậy.

Theo Nho giáo, con người không có quyền tham dự vào việc quyết định số mệnh của mình mà phải hoàn toàn tuân thủ nơi số mệnh đã được định sẵn nên mỗi khi gặp nghịch cảnh người ta thường nảy sinh tinh thần *thụ động, yếm thé, ý lại*,

chịu đựng, phó mặc chứ không tìm cách cải đổi số mệnh của mình hầu mang lại đời sống tốt đẹp hơn. Mệnh trời khi đã định sẵn cho người nào rồi thì dù cho người ấy có tài giỏi khôn ngoan đến đâu cũng không thoát ra được.

Những ý tưởng thụ động về số mệnh nêu trên đã được thể hiện không ít trong dân gian qua những câu ca dao tục ngữ:

- Số lao đao phải sao chịu vậy,
Tới số ăn mày bị gây phải mang.
- Số giàu tay trắng cũng giàu,
Số nghèo chín đụn, mười trâu cũng nghèo.
- Cây khô xuống nước cũng khô,
Phận nghèo đi tới chỗ mô cho giàu.
- Số giàu đem đến dừng dừng,
Lợ là con mắt tráo trúng mới giàu.
- Khó giàu muôn sự tại trời,
Nhân sinh ai cũng kiếp người mà thôi.
- Tử sinh hữu mệnh, phú quý tai thiên
-Thuốc chữa được bệnh, chẳng chữa được mệnh.
- Mưu sự tai nhân, thành sự tai thiên

Với cái nhìn của Phật giáo: thiên mệnh hay số mệnh được hiểu là *nghiệp báo*.

Nghiệp từ đâu đến? *Nghiệp không đến từ trời* như quan niệm của Nho giáo. *Nghiệp đến từ hành động của con người qua luật Nhân Quả.*

Ta gieo Nhân tốt thì gặt hái Quả tốt, ta gieo Nhân xấu thì ta gặt hái Quả xấu. Nghiệp báo có

mặt trên thế gian này như *định luật đèn trả* những điều mình đã làm trong quá khứ hay ngay trong hiện tại với "quả báo nhân tiền". Nghiệp gắp hoàn cảnh, tức nhân duyên, sẽ khởi động và tác động trực tiếp vào đời sống con người mang nghiệp. Nghiệp là *động cơ chính* đưa con người vào vòng luân hồi sinh tử. Muốn thoát được vòng sinh tử, con đường duy nhất là ta phải tự mình *giải* được nghiệp của mình.

Nhu thế, dựa vào thuyết nghiệp báo của nhà Phật, con người được *chủ động* định đoạt số mệnh của mình, không ai có quyền ban bố sự an vui cũng như không có ai có thể áp đặt sự đau khổ cho mình mà chỉ có chính mình mới có quyền quyết định sự chọn lựa cuộc sống cho chính mình trong tương lai mà thôi. Chính vì thế nghiệp báo trong đạo Phật có tính chất *chủ động, tích cực, đầy sáng tạo và tôn trọng con người trong tinh thần dân chủ* chứ không quan niệm số mệnh đầy tính chất áp đặt, phong kiến như của Nho giáo. Khi gặp nghịch cảnh, ta có gắng chuyển hóa hay giải nghiệp để cải thiện hoàn cảnh hay tiến tới đời sống tốt đẹp hơn theo đúng tinh thần đại hùng, đại lực, đại từ bi của Phật.

Tin ở sự công bình của luật Nhân Quả và cũng như tin ở khả năng chuyển đổi nghiệp lực của mình, ý tưởng về Nghiệp cũng được thể hiện qua những câu ca dao tục ngữ truyền tụng trong dân gian dưới đây:

- Những người mặt mũi nhọ nhem,
Bởi chung kiếp trước đĩa đèn không lau.
- Những người mặt trắng phau phau,
Bởi chung kiếp trước hay lau đĩa đèn
- Thiên đạo chí công
- Đức năng thắng số.
- Nhân định thắng thiên.

Nghiệp được thể hiện qua nhiều hình thức khác nhau tùy theo nặng nhẹ. Nghiệp có thể tác động lên một người, một nhóm người hay cả một nước mà ta gọi là *mệnh nước* hay *vận nước* vậy. Nghiệp được thể hiện dưới nhiều hình thức mà ta dễ nhận biết nhất đó là nghiệp thể hiện trong *tính nết con người*. Có người được sinh ra với tính

nết hiền hòa nhân hậu, có người sinh ra với tính nết dữ dằn độc ác dù là có khi không do chịu ảnh hưởng của xã hội, gia đình hay tập quán chung quanh, mà do bẩm sinh mà có. Người có tính dễ dãi thì mọi chuyện dù dữ cũng thành lành để được an vui, nó được coi như những sự *ân thưởng* của luật Nhân Quả. Người có tính hay khúc mắc thì dù chuyện lành cũng thành dữ để đau khổ và nó được coi như những sự *trừng phạt* của luật Nhân Quả, minh tự đậm mình tan nát trong tâm.

Nếu ta thấy được cái nghiệp của ta phần lớn nằm trong tính nết thì khi ta muốn chuyển đổi một phần nghiệp dữ thành nghiệp lành thì ít ra ta cần phải thay đổi tính nết của ta. Tu là sửa đổi, mà sửa đổi tính nết là một phần khá quan trọng trong việc mở đường cho những bước thăng tiến cao hơn trên con đường giải nghiệp, diệt khổ. Thí dụ tính hay hờn giận, ghét người, tạo nên khổ, vagy yêu người cho bót hay hết khổ đi, "Yêu người là yêu mình" là nghĩa như thế. Ta cứ ngồi rà soát lại tính nết của ta thì ta mới thấy con người tràn luân bê khổ là phần lớn do tác động của nghiệp ẩn tàng qua tính nết của ta vậy.

Kinh Nhân Quả nói "*Muốn biết Nhân đời trước, chỉ xem Quả hiện tại mà ta đang thọ; muốn biết Quả đời sau, chỉ xem Nhân gây tạo trong đời này*". Cứ theo như thế, chúng ta chẳng cần phải có "thiên lý nhân" ta cũng có thể nhìn thấu 3 kiếp của ta, kiếp hiện tại, kiếp đã qua, và kiếp sắp tới. Đối với các bậc đại sư hay thiền sư họ nhìn cuộc đời đau khổ chỉ vì *vô minh*. Khi ta hết vô minh thì Địa ngục và Thiên đường chỉ là một, nên nhà Phật có những câu như:

- *Sắc túc là không, không túc là sắc*
- *Phiền não túc bồ đề*
- *Sanh tử túc Niết bàn.*

Tất cả những điều ấy tưởng như đối nghịch, nhưng thật ra chỉ là hai mặt của một bản thể trong triết lý "bất nhị" của nhà Phật mà thôi. Xin đưa ra đây một vài đoạn văn thơ tiêu biểu trong văn học Việt nam đã chịu ảnh hưởng triết lý của nghiệp và số trời như:

- Trong hai câu mở đầu của tác phẩm "*Bích Câu Kỳ Ngộ*", tác giả Vô Danh viết:

Mấy trăm năm một chữ tình

Dưới trời ai kẻ lợt vành hóa nhi.

(Hoá nhi: Tạo hóa = trời, nhi = trẻ con. Ý nói trời oái oăm như trẻ con.)

- Trong "Cung Oán Ngâm Khúc", Ôn Như Hầu tả cảnh cung phi oán hận vì đơn chiếc trong cung:

*Tay tạo hóa có sao mà độc,
Buộc người vào kim ốc mà chơi.*

(kim ốc = nhà vàng, ý ám chỉ cung vua).

- Đoạn kết của Đoạn Trường Tân Thanh (Kiều), Nguyễn Du viết:

*Ngâm hay muôn sự tại trời,
Trời kia đã bắt làm người có thân.
Bắt phong trần phải phong trần,
Cho thanh cao mới được phần thanh cao...
Đã mang lấy nghiệp vào thân,
Cũng đứng trách lẩn trời gần trời xa.
Thiện căn ở tại lòng ta,
Chữ tâm kia mới bằng ba chữ tài.*

Trong đoạn này, Nguyễn Du đã nhắc lại hai triết lý Số trời của Nho giáo và Nghiệp báo của Phật giáo. Cụ đã dùng hai triết lý này làm nền tảng để chứng minh cho thuyết "tài mệnh tương đố" của truyện Kiều mà ta nhận ngay ra được với hai câu mở đầu:

*Trăm năm trong cõi người ta,
Chữ tài chữ mệnh khéo là ghét nhau.*

Dựa vào những câu thơ tiêu biểu của các tác giả nêu trên, ta thấy được tinh thần hòa đồng tam giáo gồm Phật giáo, Khổng giáo, và Lão giáo, đã ảnh hưởng đến triết lý sống của dân ta một cách sâu sắc như thế nào.

Để đón mừng ngày lễ Phật tôi xin chép ra đây lời nói của Thiền sư Thần Hội, đệ tử của Lục Tổ Huệ Năng, để chúng ta cùng suy ngẫm.

Tâm là Phật

Vô tâm là Đạo.

NGUYỄN GIƯỜNG

VỢ CHỒNG CÃI NHAU

- Vợ tôi hỏi: Trên TV có gì không anh?
Tôi trả lời: Nhiều bụi quá, chắc tại em quên lau? Thế là hai vợ chồng cãi nhau!

- Cuối tuần, vợ tôi muốn đi đến một nơi thật đất tiền.
Tôi chờ bà tới tiệm bán xăng Thế là hai vợ chồng cãi nhau!

- Ngày mai sinh nhật bà xã tôi, tôi hỏi bà muốn gì?
Bà nói bà muốn một cái gì láng bóng, đi từ 0 tới 200 trong vòng 3 giây.

Tôi mua cho bà cái cân nhỏ để trong phòng tắm.
Thế là hai vợ chồng cãi nhau!

- Vợ tôi khóa thân đứng trước gương ngắm nghía một hồi rồi hỏi tôi:

Sau hai mươi năm lấy nhau, em thấy mình già hon, xấu hon trước nhiều phải không anh? Em buồn quá, or ... anh nói gì đi chứ!

Tôi nói: Ồ, mắt em vẫn còn tốt như xưa.

Thế là hai vợ chồng cãi nhau!

- Kỷ niệm hai mươi năm cưới nhau, tôi hỏi bà muốn đi đâu?

Bà nói : Em muốn đi đến một chỗ mà từ lâu em đã không đặt chân đến.

Tôi nói: Ủa, em muốn vào trong bếp hả? Thế là hai vợ chồng cãi nhau!

- Rời tiệm Walmart, tôi mua 4 cái vỏ xe hơi. Vợ tôi cằn nhặt: Anh mua vỏ xe làm gì vậy, anh đâu có xe đâu!

Tôi nói: Chú hỏi nãy em mua 4 cặp xu-chiêng anh có cần nhặt gì đâu!

Thế là hai vợ chồng cãi nhau!

- Vợ tôi: Ngày cưới em có phải là ngày vui nhất đời anh không?

Tôi nói: Không, chỉ là ngày vui thứ nhì thôi!

Vợ tôi: Chứ ngày vui nhất là ngày nào?

Tôi nói: Là cái ngày em về bên má em 3 tuần. Trời ơi, ngày nào cũng xin!

Thế là hai vợ chồng cãi nhau!

Phỏng từ Net

KSCN VÀ

Thơ

Đỗ Huỳnh Hổ CN11

Một ngày cuối năm Thìn 2012, sau khi đăng bài hát “Tang Ca Mẹ Việt Nam” trích từ một DVD của Asia thì anh Ứng được Thầy Rũng gợi tặng một bài thơ buồn man mác:

Năm mới ngồi đây những nhớ nhà,
Gió lay tuyết trắng vụt bay qua,
Bắt đèn anh Ứng làm tôi khóc,
Nghĩ kiếp tha hương dạ xót xa.

Chắc nhờ Thầy mà anh Ứng đã “túc cảnh, sinh tình” họa lại thơ của Thầy. Nhưng anh chàng này khôn lầm, (anh nói) với vốn liêng cả đời chưa bao giờ làm thơ nên anh đã chú thích là thơ … “tự do”:

Nói sao đây khi Thầy tôi khóc?
Thôi, hãy nghe thêm một lần nữa.
Để thấy thương cho những kiếp người,
Oằn oại trong nanh đâm hồ lang.
Cho xót xa thêm kẻ nhớ nhà!

Nhưng Thầy đã trấn an: “Tôi thích ý thơ của anh lắm, chỉ cần sửa lại vài chữ cho xuôi vàn là được!

Và giống như hồi học xường, Thầy đã giúp anh Ứng dũa lại mấy chỗ bị “bombé” là anh chàng đã có được một bài để khoe với anh em:

Nói sao đây khi Thầy tôi khóc?
Thôi, hãy xem chung, ta cùng túc!
Vì cảm thương cho những kiếp người,
Oằn oại trong nanh vuốt dưới ươi.
Tiếng xót xa kêu thấu trời trời!

Thầy vui quá, anh Sáu và tôi bèn nhảy vô kéo dài hồn thơ qua đến đầu Xuân Quý Tỵ, tiện thể lấy hên năm mới luôn:

Đỗ Huỳnh Hổ:

Để chia sẻ nỗi xót xa của kẻ tha hương, em xin gởi thầy bài họa sau:

Tết đến tha hương nhớ nước nhà,
Nhân dân khổ nhục những năm qua.
Nhắn nhủ aiơi, xin đừng khóc,
Ngày tàn Cộng Sản sẽ không xa.

Anh Nguyễn Sáu:

Thầy anh Hồ làm thơ họa lại bài thơ Thầy Rũng hay quá, tôi cũng xin mạo muội góp vui thêm bài thơ họa như sau:

Nhiều dân oan mất đất mất nhà,
Cùng nhau khiếu kiện bao năm qua,
Dân lành cô thế dầu than khóc,
Chính quyền ngoảnh mặt chẳng xót xa.

Nhắc đến dân oan lại làm tôi trần trọc:

Thao thức canh thâu nỗi nhớ nhà,
Xứ người lưu lạc mấy năm qua,
Đêm đêm tủi nhục nằm than khóc,
Thân phận Thúy Kiều dạ xót xa.

Những tưởng cuộc họa thơ đến đây là chấm dứt nhưng “tháng Giêng là tháng ăn chơi”, CN11 chúng tôi có thêm hai anh bạn Nguyễn Văn Thái và Cao Thọ Nhàn ghé qua góp mỗi người một bài:

Nguyễn Văn Thái:

Năm mới Thầy tôi chợt nhớ nhà,
Tuổi đời, danh vọng cũng vụt qua,
Quê hương chìm nỗi, âm thầm khóc,
Mong mỏi đường về, có bớt xa?

Cao Thọ Nhàn:

Năm cũ qua đi, chợt nhớ nhà,
Mưa rơi, gió rét, thổi ngang qua,
Quảng đời nghĩ lại, tôi bật khóc,
Tha hương, man mác, nỗi quê xa.

Xa quê ai mà không nhớ, nhưng mà càng nhớ lại càng thương dân. Tôi xin được kết thúc bằng những sự thật hiển nhiên mà ngày nay ai cũng thấy:

Việt Cộng công rắn cắn gà nhà,
Nga Tàu xúi giục khởi can qua,
Thống nhất xong rồi, dân bật khóc,
Đảng còn, nước mắt chắc không xa.

Đỗ Huỳnh Hổ